

THỊ ỦY LONG KHÁNH
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG

324.259 707 55

ĐC

L 302 S

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG
(1945 - 2015)



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ BẢO QUANG
(1945 – 2015)**

THỊ ỦY LONG KHÁNH
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BẢO QUANG
(1945 - 2015)

THƯ VIỆN
LONG KHÁNH

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

2016/ĐC/VV

BAN CHỈ ĐẠO

Võ Văn Thành – Bí thư Đảng ủy

Nguyễn Ít – Phó Bí thư – CT UBND xã

Nguyễn Tiến Dũng – Thường trực Đảng ủy

BAN BIÊN SOẠN

Nguyễn Quang Trung - Phó Trưởng BTG Đảng ủy

Lê Văn Thành

Có sự góp ý, chỉnh lý của đồng chí Huỳnh Tấn Bửu,
Phòng Lý luận chính trị - Lịch sử Đảng - Ban Tuyên
giáo Tỉnh ủy Đồng Nai; đồng chí Phạm Văn Hoàng
Trưởng Ban Tuyên giáo thị ủy Long Khánh.

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Bảo Quang được thành lập theo Nghị định số 109/1994/NĐ-CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ trên cơ sở xã Xuân Vinh tách thành hai xã: Bảo Vinh, Bảo Quang. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, nơi đây đã từng là căn cứ của thị ủy Long Khánh, cơ quan đầu não kháng chiến của ta tại thị xã trong giai đoạn ác liệt nhất cuộc kháng chiến tại địa phương.

Bảo Quang gắn liền với tên người tên đất của xã Bảo Vinh, tuy hai là một. Bảo Quang với những địa danh như 18 Gia Đình, Lác Chiếu, Bàu Cối, cây Tung, Ruộng Chát, Ruộng Nhím, Út Lan... là những căn cứ cách mạng, nơi đứng chân của chi bộ, các ban ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang xã Bảo Vinh, các đơn vị của thị xã và cấp trên. Tại những căn cứ này Chi bộ được sự lãnh đạo của thị ủy Long Khánh đã đưa ra những quyết sách chủ trương sáng suốt để lãnh đạo quần dân Bảo Vinh trong cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù. Vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của quần dân Bảo Vinh. Mọi phương án tác chiến: đột kích, đột áp, tập kích đồn A, B, Suối Chồn, chống càn, diệt ác, phá kềm, các mũi đấu tranh chính trị, binh vận... đều được phê duyệt tại những căn cứ cách mạng trên đất Bảo Quang. Những trận chiến đấu thắng lợi trên đất Bảo Vinh có sự đóng góp hết sức quan trọng từ những căn cứ của lòng dân trên đất Bảo Quang ngày nay; là chỗ dựa vững chắc, lâu dài cho cuộc kháng chiến chống Mỹ tại địa phương góp phần giải phóng xã Bảo Vinh, giải phóng

Long Khánh ngày 21/4/1975. Do đó *Lịch sử Đảng bộ xã Bào Quang (1945-2015)* trong hai cuộc kháng chiến không thể thiếu địa danh Bào Vinh, mảnh đất của “miền Đông gian lao mà anh dũng”.

Những trang sử đấu tranh vẻ vang của quân và dân xã Bào Vinh dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có sự đóng góp của nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bào Quang là xương máu, là sự hy sinh gian khổ của biết bao cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân để quê hương mãi mãi trường tồn. Đảng bộ và nhân dân xã Bào Quang luôn trân trọng tri ân sâu sắc sự hy sinh cao cả của biết bao đồng bào, chiến sĩ đã ngã xuống trên mảnh đất này vì độc lập tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân để cho hôm nay và mai sau Bào Quang vững bước đi lên viết tiếp trang sử vàng chói lọi mà thế hệ cha anh đã dày công vun đắp, xây dựng.

Trên cơ sở cuốn sách *Phong trào đấu tranh cách mạng của hai xã Xuân Vinh và Xuân Bình*, do Huyện ủy Xuân Lộc phát hành năm 1985, kết hợp với các nguồn tư liệu từ các nhân chứng lịch sử đã từng chiến đấu và làm việc tại địa phương qua các thời kỳ lịch sử. Đảng bộ xã Bào Quang tiến hành sưu tầm, biên soạn cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Bào Quang (1945-2015)* nhằm ghi lại những sự kiện quan trọng của lịch sử và những nỗ lực vượt qua khó khăn để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn cách mạng, nhằm khơi dậy phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng quê hương Bào Quang ngày càng văn minh giàu đẹp.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, Đảng bộ xã được sự chỉ đạo chặt chẽ, giúp đỡ về nhiều mặt của Ban Thường vụ

Thị ủy trực tiếp là Ban Tuyên giáo Thị ủy Long Khánh; được các đồng chí đã từng chiến đấu, hy sinh một phần xương máu trên quê hương thân yêu, cán bộ, đảng viên và nhân dân tích cực đóng góp ý kiến. Nhưng việc phản ánh lại chặng đường 70 năm đấu tranh và xây dựng của xã Bào Quang với bao thăng trầm, biến đổi, gian khổ hy sinh là một việc làm khó khăn và phức tạp; chắc rằng không tránh khỏi những thiếu sót. Mong bạn đọc gần xa nhiệt tình góp ý để chúng tôi bổ sung ngày càng hoàn chỉnh hơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ, những ý kiến góp ý chân thành và quý báu đó.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2015), giải phóng Long Khánh (21/4/1975-21/4/2015); Đại hội Đảng bộ xã Bào Quang lần thứ V nhiệm kỳ 2015-2020; Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bào Quang trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Bào Quang (1945-2015)* cùng bạn đọc.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÀO QUANG

CHƯƠNG I

XÃ BẢO QUANG VÀI NÉT VỀ ĐỊA LÝ - NHÂN VĂN LỊCH SỬ HÌNH THÀNH - CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I. ĐỊA LÝ – NHÂN VĂN

Xã Bảo Quang nằm cách trung tâm thị xã Long Khánh khoảng 6km về hướng Đông Bắc. Phía Bắc giáp xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc. Phía Tây giáp xã Bình Lộc; phía Nam giáp xã Bảo Vinh, thị xã Long Khánh. Phía Đông giáp xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc. Năm 2013, xã Bảo Quang được Ủy ban dân tộc công nhận xã thuộc khu vực 1 vùng dân tộc miền núi theo Quyết định số 447/QĐ-UBND.

Tổng diện tích toàn xã 3.497,5ha trong đó đất nông nghiệp 3344,9ha dân số có 2.533 hộ/10.342 khẩu (tính đến thời điểm tháng 12/2013), mật độ trung bình dân số 450 người/km² dân tộc kinh chiếm 73,42% và các dân tộc khác chiếm 26,58% trong đó: Choro chiếm 11%, Hoa 9%, Tày 4%, Nùng 2%, Khơme 0,3%, Thái 0,155%, Mường 0,09%, Dao 0,02%, Chăm 0,02%.

Địa bàn xã gồm có 5 ấp:

- Ấp 18 Gia Đình: Là ấp trung tâm của xã, diện tích tự nhiên 898,1ha; theo một số người dân địa phương cho biết vào khoảng thời gian từ năm 1964-1965, có 18 gia đình người Nùng vào khai phá rừng làm rẫy đến năm 1967 họ đi nơi khác sinh sống nên hiện nay mới có địa danh ấp 18 Gia Đình. Nằm trên tuyến đường nhựa qua Ủy Ban nhân dân xã

giáp với nông trường mía Thọ Vực. Dân số 779 hộ/3.120 khẩu; nhân dân sống bằng nghề nông, chuyên canh cây tiêu, cà phê, điều và các loại cây ăn trái khác.

- Ấp Ruộng Tre: Có diện tích tự nhiên 991ha, được hình thành từ năm 1960, do ở đây có những đồng ruộng có nhiều tre nên nhân dân địa phương gọi là Ruộng Tre. Dân số 506 hộ/2.192 khẩu.

- Ấp Thọ An: Diện tích tự nhiên 509,2ha, chạy từ ngã ba Vú Sữa theo con đường Ruộng Tre - Thọ An giáp với xã Xuân Thọ. Dân số 265 hộ/947 khẩu. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước di dân đến vùng ven của huyện Xuân Lộc để lập nghiệp. Tháng 3/1976, 350 hộ dân ở phường Xuân An đã đến vùng đất này sinh sống và làm ăn, đặt tên ấp Thọ An (chữ Thọ lấy tên xã Xuân Thọ là nơi đến, chữ An lấy tên phường Xuân An nơi dân đi, ghép lại thành Thọ An). Thọ An cũng có nghĩa là nhân dân được sống trường thọ và bình an, yên lành. Năm 1976, các bô lão của ấp đã lập nên miếu thờ Thần hoàng Bồn Cảnh để cầu mưa thuận gió hòa, cho nhân dân sản xuất được mùa, xây dựng Thọ An ngày càng vững mạnh về mọi mặt, đời sống ấm no hạnh phúc. Ấp Thọ An giữ vững hơn 10 năm liền (2002 – 2015) ấp văn hóa, đây là vùng đất chuyên canh về cây mía và khu vực khuyến khích chăn nuôi tập trung, đời sống nhân dân ngày càng phát triển ổn định.

- Ấp Lác Chiếu: Trong kháng chiến chống Mỹ không có người dân sinh sống ở đây, chỉ vào sản xuất rồi về; đến gần năm 1975 mới có dân vào lập nghiệp định cư, diện tích tự nhiên 247,2ha. Dân số 294 hộ/1.262 khẩu. Tại đây những cánh đồng lúa có nhiều cây cỏ lác dùng để làm chiếu, do đó nhân dân địa phương đặt tên là ruộng Lác Chiếu thuộc ấp Bảo

Vinh B. Đồng bào dân tộc Choro định cư ở đây nhiều so với các ấp khác. Theo con đường Ngô Quyền qua Bào Vinh B khoảng 5km là đến ấp Lác Chiếu.

- Ấp Bàu Cối: Diện tích tự nhiên 733,5ha; do ở ấp có một cái bàu hiện nay nhân dân đang trồng lúa có hình như *cái cối xay lúa* nên dân tộc Choro đặt tên Bàu Cối, dọc theo tuyến đường Ủy Ban nhân dân xã chạy vào hướng Trung tâm văn hóa khoảng 4km là đến ấp Bàu Cối. Dân số 604 hộ/ 2.566 khẩu, dân ở đây chủ yếu là những nông dân nghèo ở Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi... vào lập nghiệp và định cư tại đây.

Các cơ quan trong hệ thống chính trị xã đóng tại ấp 18 Gia Đình, có chợ, bưu điện văn hóa xã. Ngoài ra 5/5 ấp đều có trụ sở làm việc tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết các công việc của nhân dân địa phương.

Bào Quang có địa hình tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình khoảng 130m so với nước mặt biển có xu hướng thấp dần từ Tây Nam xuống Đông Bắc có nhiều bàu như: bàu Mang, bàu Cối, bàu Ruộng Chát, bàu Tư Đang, bàu Tám Vĩnh... một hệ thống kênh mương thủy lợi đã được đầu tư xây dựng vào năm 2000 và đập Lác Chiếu vừa kiên cố hóa phục vụ tưới tiêu khoảng 35,5ha lúa; một số cánh đồng lúa như Lác Chiếu (84,9ha)¹, ruộng Tre (386,3ha), ruộng Chát (152,3ha ở 18 Gia Đình), ruộng Bàu Cối (21,7ha), Thọ An (47,1ha) đan xen giữa những con suối nhỏ chiếm diện tích 27,52ha như: suối Đá, suối Dừa, suối Rét, suối Cài² như dòng

¹ Cánh đồng lúa ở Lác Chiếu từ 1 đến 3 vụ, các cánh đồng lúa còn lại từ 1 đến 2 vụ.

² Riêng Suối Cài có nước quanh năm.

sữa mẹ ngọt ngào nuôi sống những ruộng lúa xanh tươi, vườn cây ăn trái trĩu quả. Nguồn nước ngầm được đánh giá là khá cao so với các địa phương khác, nhiều nơi trong xã đã sử dụng giếng khoan để phục vụ cho sản xuất và nhu cầu sinh hoạt. Tổ chức UNICEF cũng đầu tư một số giếng ở một số ấp để phục vụ cho nhu cầu nước sạch của nhân dân.

Về thổ nhưỡng với hai loại đất chính:

- Nhóm đất đen có diện tích 2.616,6533ha chiếm 74,82% quỹ đất. Loại đất này phân bố rộng khắp trong toàn xã, phù hợp cho phát triển nông nghiệp như cây điều, tiêu, đậu nành, đậu xanh, bông vải, bắp, thuốc lá, một số loại cây ăn trái, cây hoa màu.

- Nhóm đất đỏ vàng phong hóa từ dung nham phun trào từ những miệng núi lửa cách đây hàng triệu năm có diện tích 880,8604ha chiếm 25,18% quỹ đất. Loại đất này phân bố rải rác ở các ấp, phần lớn ấp 18 Gia Đình, Lác Chiếu, Bàu Côi một số ít ở Ruộng Tre và Thọ An rất thuận lợi cho việc phát triển các loại cây công nghiệp dài ngày, ngắn ngày như cây cà phê, cây điều, hồ tiêu và cao su, cây ăn trái: chôm chôm, sầu riêng, mít, cam, quýt....

Bảo Quang nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, cũng như các địa phương trong miền Đông Nam Bộ, khí hậu ở đây ôn hoà, nhiệt độ trung bình khoảng 25° - 26°c, nhiệt độ cao nhất từ 34° - 35°c, thấp nhất từ 19° - 20°c với 2 mùa rõ rệt hàng năm là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 11 dương lịch và mùa khô bắt đầu từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Về rừng, vào đầu thế kỷ thứ XVIII, địa bàn Bảo Quang ngày nay là một trong những vùng rừng rộng lớn với nhiều

loại gỗ quý như: sao, dầu, cẩm lai, gõ đỏ. Trong kháng chiến chống Pháp và Mỹ, rừng Bảo Quang bị tàn phá bởi bom đạn và chất độc hóa học của Mỹ, để lại hậu quả nặng nề đối với hệ sinh thái và cả con người. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước áp lực của việc thiếu lương thực, rừng tiếp tục bị phá để xây dựng các nông trường trồng hoa màu và cây lương thực.

Bảo Quang không chỉ trù phú về thế đất mà còn thuận lợi về mặt giao thông, các tuyến đường như: Đường liên xã qua Bảo Vinh nối liền với thị xã Long Khánh qua Xuân Bắc, Xuân Thọ huyện Xuân Lộc, Suối Nho huyện Định Quán... hệ thống đường giao thông nông thôn liên huyện, liên xã từng bước được đầu tư xây dựng, nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế với các xã, huyện lân cận, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt đi lại cũng như vận chuyển hàng hóa của người dân.

Cơ sở giáo dục, y tế:

TT	Tên trường, trạm	Năm xây dựng, tọa lạc tại ấp	Kinh phí xây dựng lại (đồng)
1	Trung học cơ sở Bảo Quang	2005, đạt chuẩn quốc gia 2014; 18 Gia Đình.	4.300.000.000
2	Tiểu học Nguyễn Du	Trước đây là Trường Xuân Vinh 4 xây dựng năm 1993, có 5 phân hiệu (18 Gia Đình, Lác Chiếu, Thọ An, Ruộng Tre, Lò Than). Tháng 9/2004, trường tách 2 phân hiệu (Lác Chiếu; 18 Gia Đình) sang Trường Tiểu học Nguyễn Huệ. Tháng	7.682.125.956

TT	Tên trường, trạm	Năm xây dựng, tọa lạc tại ấp	Kinh phí xây dựng lại (đồng)
		6/2009 mang tên Nguyễn Du có 3 phân hiệu (Thọ An, 18 Gia Đình, Ruộng Tre).	
3	Tiểu học Nguyễn Huệ	Năm 1977, người dân xây dựng ngôi trường tranh, vách lá, thuộc phân hiệu của Trường Tiểu học Xuân Vinh 2. Tháng 9/1990, trường thành lập lấy tên là Trường Tiểu học Xuân Vinh 3. Tháng 6/2009, Trường Tiểu học Xuân Vinh 3 đổi tên là Trường Tiểu học Nguyễn Huệ thuộc ấp Bàu Cối.	6.794.000.000
4	Trường Mẫu giáo Bào Quang	Thành lập vào ngày 26/8/2004, được tách ra từ Trường Mẫu giáo Xuân Vinh, có 5 phân hiệu ở 5 ấp của xã.	3.887.347.688
5	Y tế	1997; 18 Gia Đình.	500.000.000

Về tín ngưỡng tôn giáo: Đa số nhân dân trong xã đều theo tập tục thờ cúng tổ tiên, ông bà. Số lượng tín đồ Công giáo: 185 hộ với 925 khẩu; Phật giáo: 194 hộ với 1.810 khẩu; Tin lành 49 hộ với 197 khẩu; Cao Đài 36 hộ với 166 khẩu. Tín đồ Phật giáo và Công giáo chủ yếu sinh sống tại ấp Bàu Cối; tín đồ Tin lành ở Ruộng Tre, Bàu Cối, tín đồ Cao đài ở Thọ An.

Cơ sở thờ tự gồm:

Chùa Quảng Hạnh (3.124m²) - (Bàu Cối), chùa Phước Quảng (2.278m²) - (18 Gia Đình), chùa Huyền Trang

(9.796m²) - (Bàu Cối), thời gian xây dựng theo thứ tự 1991, 2010, 2013.

Giáo xứ Bàu Cối (8.725m²) xây dựng năm 1990, ngoài ra còn hai điểm nhóm Tin Lành ở Bàu Cối và Ruộng Tre.

Tín ngưỡng dân gian: Miếu thờ Thần hoàng Bồn Cảnh (400m²) được xây dựng năm 1976.

Lễ hội Sayangva (cúng Thần lúa) là lễ hội lớn nhất trong năm của người Choro tại xã Bảo Quang¹ được tiến hành vào khoảng tháng Hai âm lịch.

Lễ cúng Thần hoàng Bồn Cảnh tại ấp Thọ An, hàng năm được tổ chức vào tháng Giêng và tháng Bảy âm lịch với mục đích chung nhất là cầu cho mưa thuận, gió hòa, dân tình yên ổn, làm ăn khấm khá, tránh được thiên tai, dịch bệnh và nó mang tính cộng đồng rất cao. Đến kỳ hạn, các cụ cao niên cùng hội họp, bầu ra Ban tế lễ gồm chánh bái, tả hữu phân hiến, người xướng, người đọc văn, đội gia lễ và ban lo trang hoàng, lễ vật, nấu nướng để dâng cúng, bà con trong ấp tham gia đóng góp kinh phí, lễ vật để hiến cúng, huy động con cháu tham gia vệ sinh, trang hoàng miếu thần hoàng.

Xuất phát từ đặc trưng là xã nông nghiệp, yếu tố trọng nông là tư tưởng kinh tế xuyên suốt trong đời sống dân cư mà chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi là chính. Bên cạnh đó, một số ngành nghề, thương mại dịch vụ như quán ăn và cửa hàng buôn bán tạp hóa được nhân dân khai thác thêm để nâng cao đời sống vật chất cho gia đình và xã hội. Bàu Cối là địa bàn có số lượng dân cư tập trung tương đối đông nên ngay giữa trung tâm ấp có một khu chợ nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm

¹ Có bài viết minh họa về Lễ hội Sayangva ở phần sau.

cho bà con nhân dân. Trên địa bàn có một số doanh nghiệp tư nhân như: Tổng công ty xuất nhập khẩu Thủ Mây (Bàu Cối); Trại cây giống Út Danh, Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến hạt điều Thiện Minh (18 Gia Đình) và hai doanh nghiệp tư nhân xăng dầu. Qua đó, đã giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động tại địa phương, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Xã Bảo Quang có được tiềm năng lợi thế về nông nghiệp, được nhiều người biết đến nhờ nổi tiếng về các loại cây ăn trái và cây nông nghiệp như: tiêu, điều, cà phê, mít, chôm chôm, sầu riêng, cam, quýt, chuối. Đặc biệt là Tổ hợp tác cây ổi ấp Lác Chiếu sản xuất theo hướng VietGAP¹ được thành lập vào tháng 3/2012. Ông Huỳnh Văn Hải, được tổ viên tín nhiệm bầu giữ chức vụ Tổ trưởng tổ hợp tác được Ủy Ban nhân dân xã chứng thực với sự tham gia của 12 tổ viên, diện tích đăng ký là 3,9ha; năng suất khoảng gần 240 tấn/năm. Ban điều hành Tổ hợp tác đã ký hợp đồng cung cấp ổi cho Siêu thị BigC với mức giá cao hơn ngoài thị trường 10%, đảm bảo giá thấp nhất là 5.000đ/kg, hàng ngày cung cấp từ 500kg - 1000kg ổi cho siêu thị BigC và hệ thống Siêu thị Coopmart. Năm 2012, Tổ hợp tác cây ổi được Unesco² công nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP. Hiện nay cây ổi đang được bà con nông dân trong toàn xã quan tâm. Cây ổi nguồn vốn đầu tư không cao thời gian thu hoạch

¹ VietGAP (là cụm từ viết tắt của: Vietnamese Good Agricultural Practices) nghĩa là Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam, do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành đối với từng sản phẩm, nhóm sản phẩm thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi.

² Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa Liên Hiệp Quốc, hiện có 193 quốc gia là thành viên, trụ sở chính đặt tại Paris. Việt Nam là thành viên của Unesco.

ngắn, thích nghi tốt với môi trường và loại đất trong xã. Chính vì vậy đại đa số bà con nhân dân trồng cây ổi, chi phí thấp nhưng có giá trị kinh tế cao. Nhân dân sản xuất, làm ăn có hiệu quả đã đóng góp tích cực cho phong trào xây dựng nông thôn mới ở xã Bảo Quang.

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐÁU TRANH CÁCH MẠNG

1. Lịch sử hình thành

Những di chỉ khảo cổ từ lòng đất dò bazan ở Xuân Lộc, thị xã Long Khánh khẳng định vùng đất Bảo Quang có con người sinh sống từ rất sớm: Di chỉ Suối Chồn nằm trên sườn đồi bazan nâu đỏ ven bờ suối Đồng Háp thuộc xã Bảo Vinh¹. Di chỉ này cho thấy sự lan tỏa và giao thoa văn hóa mạnh giữa văn hóa Sa Huỳnh và truyền thống thời đại kim khí, thời đại sắt văn hóa Đồng Nai.

Theo các tư liệu lịch sử, trước khi thực dân và bọn tư bản Pháp đến xâm lược. Bảo Quang là một vùng đất hoang vu lạnh lẽo, cây cối um tùm, có nhiều loài dã thú, vùng nước

¹ Di chỉ phát hiện từ năm 1976 và khai quật 4 lần vào các năm 1978, 1979. Đó là một khu cư trú cổ và một khu nghĩa địa riêng biệt với 9 mộ chum và gồm chứa đồ tùy táng bên trong. Di vật tìm thấy gồm nhiều hiện vật bằng đá, bằng thủy tinh, bằng đồng... có niên đại khoảng thế kỷ I.TCN. Hiện vật đá có: 1 cuốc, 80 rìu bôn, 5 đục, 14 bàn mài, 6 dao gặt, 1 chày nghiền, 1 búa đeo, 10 khuôn đúc, rìu bằng sa thạch, 13 mảnh vòng, 2 khuyên tai... Đồ đất nung có: 14 dọi se sợi, 2 đạn, 2 quả cân cùng 9 chum vò làm quan tài và 8 nồi tùy táng. Đồ thủy tinh có 1 vòng tay, 2 khuyên tai có 3 mẫu xanh lục. Đồ kim loại có 5 rìu đồng, 5 kiếm sắt, 1 liềm và 1 thuổng sắt.

độc, dân cư sống ở đây hết sức thưa thớt, hầu hết là đồng bào dân tộc Choro. Cuộc sống chủ yếu của cư dân vùng này nhờ vào nương rẫy, săn bắt hái lượm. Những năm mùa màng thất bát họ phải vào rừng kiếm củ nâu, củ chóp, săn con nai, con mèn, bắt con tôm, con tép sống qua ngày.

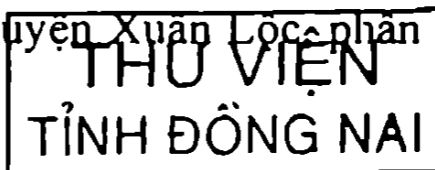
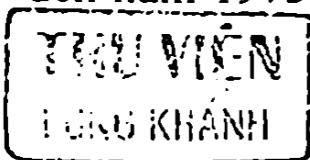
- Năm 1904, khi những đồng bào Kinh đặt chân tới Long Khánh làm công nhân xe lửa trên đoạn đường sắt Sài Gòn - Xuân Lộc, thì đây mới hình thành một xóm ấp nhỏ, rải rác quanh vùng là những nhà sàn lợp lá của đồng bào dân tộc Choro.

- Ngày 24/7/1957, chính quyền Sài Gòn ra Nghị định 131-BNV/HC/NĐ thành lập tỉnh Long Khánh gồm quận Xuân Lộc có một tổng Bình Lâm Thượng và quận Định Quán gồm hai tổng: Bình Tuy và Tà Lài, tổng Bình Lâm Thượng có 13 xã: trong đó có xã Xuân Lộc (các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bình Lộc sáp nhập vào xã Xuân Lộc trực thuộc quận Xuân Lộc).

- Ngày 28/4/1967, chính quyền Sài Gòn ra Quyết định số 932/NĐ/DUHC thành lập thêm quận Kiệm Tân. Quận Xuân Lộc gồm có 11 xã trong đó có xã Xuân Lộc (địa bàn của Bảo Vinh, Bảo Quang bây giờ ở trong xã Xuân Lộc).

Đối với cách mạng, sau tháng 8/1945 và trong kháng chiến chống thực dân Pháp địa bàn xã Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Biên Hòa.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975). Địa bàn xã Bảo Vinh thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Long Khánh (1954-1966); từ năm 1966 đến năm 1971 thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh; từ năm 1971 đến năm 1973 thuộc huyện Xuân Lộc, phân khu Bà Rịa; từ



năm 1973 đến năm 1975 thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Sau 30/4/1975, Bào Vinh gồm 2 ấp: Bào Vinh A, Bào Vinh B. Các ấp thuộc địa bàn xã Bào Quang bây giờ trực thuộc các ấp, xã như sau: khu Lác Chiếu thuộc ấp Bào Vinh B; khu Ruộng Tre, 18 Gia Đình thuộc ấp Bào Vinh A; ấp Thọ An thuộc xã Xuân Thọ.

Tháng 2/1977, thực hiện quyết định của Chính phủ, hai ấp Bào Vinh A, Bào Vinh B được sáp nhập với Bình Lộc để thành lập xã Xuân Bình. Xã Xuân Bình mới thành lập có các ấp Bào Vinh A, Bào Vinh B, Bình Lộc, Xuân Thiện, Tín Nghĩa, Cây Da và các khu Suối Chồn, Bàu Cối Năm Hạnh và Bàu Cối Bình Trị Thiên.

Tháng 4/1984, xã Xuân Bình được Chính phủ quyết định chia tách ra làm hai xã: Xuân Vinh và Xuân Bình. Xã Xuân Vinh có 06 ấp gồm: Bào Vinh A, Bào Vinh B, Suối Chồn, Ruộng Tre, 18 Gia Đình, Bàu Cối¹.

Từ 4/1984 - 29/8/1994: Các ấp 18 Gia Đình, Ruộng Tre, Thọ An, Lác Chiếu, Bàu Cối trực thuộc xã Xuân Vinh huyện Xuân Lộc. Ngày 10/4/1991, huyện Long Khánh được thành lập tại Quyết định 107/HĐBT, xã Xuân Vinh trực thuộc huyện Long Khánh.

Ngày 29/8/1994, Chính phủ ban hành Nghị định số 109/1994/NĐ-CP, huyện Long Khánh tách một số xã thành 18 đơn vị hành chính, xã Xuân Vinh tách ra thành 2 xã: Bào Vinh và Bào Quang; xã Bào Quang có 5 ấp: 18 Gia Đình, Ruộng Tre, Thọ An, Lác Chiếu, Bàu Cối.

¹ Lác Chiếu thuộc ấp Bào Vinh B.

Ngày 21/8/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP thành lập thị xã Long Khánh, xã Bảo Quang thuộc thị xã Long Khánh.

2. Con người và truyền thống đấu tranh cách mạng

Bảo Vinh ngày đó nổi tiếng là vùng đất đỏ bazan màu mỡ, cây trái xum xuê, một số người dân xứ Quảng đến đây lập nghiệp, bắt tay vào công cuộc khai hoang lập nên vườn tược, xây nên nhà cửa làng xóm. Vốn mang trong mình truyền thống lao động cần cù, ý chí nhẫn nại, cộng với tinh thần đoàn kết yêu thương nhau, chẳng bao lâu vùng đất Bảo Vinh đã nổi tiếng giàu có trù phú.

Xã Bảo Vinh trong đó có Bảo Quang ngày nay có vị trí quan trọng về quân sự, chính trị, kinh tế, một vùng ven hết sức quan trọng của thị xã, nơi đây được xem như là “Miền đất lửa” của chiến trường Long Khánh. Đây là chiến trường tiêu diệt địch lớn với những địa danh mà kẻ địch khi nghe đến hết sức khiếp sợ: Bảo Vinh A, B, C, Suối Chôn, đặc biệt ngã ba Bảo Vinh địch còn gọi đây là “Ngã ba vĩnh biệt”, nơi diễn ra nhiều trận đánh của đội du kích Bảo Vinh, của đội biệt động thị xã Long Khánh từng diệt nhiều tên tề, điệp ác ôn, lính ngụy đi càn... “Ngã ba vĩnh biệt” cái tên mà kẻ thù tự đặt như một dấu ấn kinh hoàng của hơn 20 năm chiến tranh ác liệt, giờ đã là ngã ba của phồn vinh, giàu đẹp, một tương lai tươi sáng đang trên đà rộng mở.

Những căn cứ cách mạng của lòng dân ở Ruộng Chát, Bàu Mang, Ruộng Tre, Ruộng Nhím ... là nơi bám trụ an toàn cho các lực lượng cách mạng. Nhiều cán bộ, đảng viên bị địch lùng bắt đã về những căn cứ trên đất Bảo Quang ngày nay để hoạt động bí mật, sống cùng nhân dân địa phương, được nhân dân đùm bọc, che chở, từng bước xây dựng cơ sở

cách mạng, cùng cố lực lượng để tiến hành kháng chiến. Đây là miền đất, tiến có thể đánh, lùi có thể giữ, là hành lang tiếp viện cho thị xã, vùng căn cứ kháng chiến liên lạc với huyện Định Quán, Chiến khu Đ và xã Bào Chánh, Gia Ray của huyện Xuân Lộc.

Xuất phát từ tình hình trên, địch thiết lập một hệ thống quân sự dày đặc ở đây, xây dựng lực lượng địa phương tại chỗ như thanh niên chiến đấu, tăng thêm dân vệ, bảo an, tổ chức thanh niên hiệp sĩ kết hợp với tổ chức các hội đồng tế, ráo riết đôn quân, bắt lính, càn quét, đốt phá, tàn sát những người yêu nước; chúng gom dân vào các ấp chiến lược hòng tách rời mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với cách mạng.

Nhưng chúng đã lầm tưởng, tại đây hơn lúc nào hết, chính sự kìm kẹp, đàn áp dã man của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã nhen nhóm ngọn lửa căm thù trong nhân dân. Bão lửa cách mạng luôn dấy lên ở đây trong những năm tháng đánh Mỹ, bao lần khu căn cứ cách mạng nằm ven Long Khánh bị giặc đánh chiếm là bao lần quân, dân ta vùng lên giải phóng. Bào Vinh cũng là nơi quân ta bẻ gãy nhiều trận càn của giặc, chôn vùi nhiều tên ác ôn có nợ máu với nhân dân. Mảnh đất này cũng đã sinh ra đội du kích Bào Vinh anh hùng trong đó có con em của Bào Quang, cùng biết bao đồng bào, đồng chí đã kiên cường bám trụ chiến đấu để giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc... Trong số đó có các đồng chí như: Trần Văn Tàn (Năm Tàn), Lê Văn Diệu (Ba Diệu), Võ Văn Viễn (Ba Viễn), Trần Tấn Phát (Chín Phát) là những người đã thành

¹ Bọn lính của Ngô Đình Nhu gọi là “lực lượng quốc gia Áo Đen”, thường tự xưng là “hiệp sĩ”).

lập nên Chi bộ Đảng đầu tiên của Bào Vinh. Những du kích như: Nguyễn Văn Chàm (Tư Chàm), Lê Đình Hương (Ba Hương), Nguyễn Tổng (Năm Tổng), Võ Văn Mừng, Điều Khách, Nguyễn Ngọc Thanh, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Minh Hoàng (tự Bốn Miết)... dũng cảm, mưu trí, sẵn sàng đánh địch, bất cứ nơi đâu. Chị Ba Kiều, Nguyễn Thị Du (Năm Xè), Lê Thị Mười, Võ Thị Sinh... là những phụ nữ gan dạ đi đầu trong các cuộc đấu tranh, biểu tình, binh vận. Các má như Nguyễn Thị Nhâm gan dạ chặn xe tăng Mỹ, má còn để lại những câu thơ nói lên tình yêu nước, thương yêu bộ đội và tinh thần đấu tranh:

*“Sớm mai hót gạo ra vo.
Nhớ đoàn vệ quốc hót cho năm đây.
Một tháng là 30 ngày
Sáu mươi năm góp rày cho giải phóng quân”
.....Chẳng thà mình hóa ra ma
Chết như anh Trời mới là rặng danh”¹*

Má Nguyễn Thị Duyên có hai con hy sinh cho Tổ quốc, ngày đêm tiếp tế, nuôi quân không mệt mỏi và còn biết bao những người mẹ, người chị, những đồng chí, những nông dân chí cốt với Đảng, với cách mạng đã không quản hy sinh thân mình, tích cực góp công, góp sức vào sự nghiệp giải phóng đất nước.

Từ khi Chi bộ Đảng ở Bào Vinh ra đời vào tháng 8/1962, những hạt giống đỏ đầu tiên được gieo mầm và phát triển, trở thành những hạt nhân của phong trào cách mạng sau

¹ Trích thơ của má Tư già Nguyễn Thị Nhâm.

này, cũng từ đó nhân dân và lực lượng vũ trang xã được sự lãnh đạo của Đảng, liên tục tiến công nhằm thẳng vào kẻ thù giai cấp và dân tộc mà chiến đấu góp phần viết nên những trang sử vẻ vang. Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ nhân dân và lực lượng vũ trang xã đã anh dũng chiến đấu, giành lấy những thắng lợi hết sức quan trọng, thực hiện 3 mũi giáp công, tiến công và nổi dậy giải phóng toàn xã, góp phần giải phóng quê hương Xuân Lộc - Long Khánh, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Với truyền thống yêu nước và những thành tích đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Bảo Vinh được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tại Quyết định số 544/QĐ-CTN ngày 27/4/2012, trong đó có sự đóng góp, hy sinh của quân dân xã Bảo Quang. Đây vừa là nguồn động viên cổ vũ tinh thần cách mạng, vừa là một minh chứng hùng hồn, một biểu tượng sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng để các thế hệ mai sau cảm nhận, ghi nhớ và học tập truyền thống đấu tranh giữ nước của cha anh trên mảnh đất Bảo Quang thân yêu này.

CHƯƠNG II

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945-1954)

I. ÁNH SÁNG CỦA ĐẢNG VÀO XUÂN LỘC, BẢO VINH VÀ KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8/1945

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta. Đưa cách mạng Việt Nam thoát ra khỏi cơn khủng hoảng bế tắc về đường lối hơn 2/3 thế kỷ kể từ khi nước ta bị thực dân Pháp xâm lược, thời kỳ mà Bác Hồ kính yêu của chúng ta đã ví như “đêm dài đen tối không có đường ra”, mở ra cho cách mạng Việt Nam một giai đoạn mới, hướng đi mới đáp ứng yêu cầu lịch sử, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng ở Xuân Lộc nhất là vùng cao su được một số đảng viên đến bí mật hoạt động, tuyên truyền xây dựng cơ sở. Những ngày đầu khó khăn gian khổ các đảng viên đã đem đường lối của Đảng đi sâu tuyên truyền, vận động được một số người yêu nước ở Bình Lộc, Cây Đa vào tổ chức cơ sở của Đảng, đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cường hào, ác bá, bóc lột cướp đất của nông dân, của đồng bào dân tộc.

Chính sự tàn ác, dã man của bọn thực dân tư bản Pháp ở Xuân Lộc là nguyên nhân của nhiều cuộc nổi dậy tự phát của đồng bào dân tộc thiểu số đấu tranh chống lại chính sách cướp đất lập đồn điền của chúng. Mở đầu là phong trào đấu

tranh của dân tộc Choro, tên xếp Tây Đờ-lăng-xoa cùng đoàn binh tùy tùng cưỡi ngựa xuyên rừng đến sóc Lương Tái (An Lộc - Xuân Lộc) ngang ngược ra lệnh buộc bà con phải dời sóc đi nơi khác, không được dựng nhà trên vùng đất đỏ bazan, tên chủ Tây bị một nhát dao đầu lia khỏi cổ. Bọn sóc hoảng loạn tìm đường về Dầu Giây. Đồng bào đưa chiếc đầu thực dân xâm lược lên một ngọn đồi (sau vùng Cốc Rang) làm lễ tế thần và múa mừng chiến thắng. Từ đó ngọn núi nhỏ được nhân dân quen gọi là núi Đầu Tây.

Trước sự chống trả quyết liệt, táo bạo bất ngờ của đồng bào dân tộc, thực dân Pháp và chủ đồn điền đã man rợ đàn áp đẫm máu đồng bào ta, kẻ bị bắn, người bị bắt, nhà sàn bị đốt sạch. Đồng bào sóc Lương Tái bị chúng gom hết tất cả mọi người cả đàn bà, trẻ con, lại một chỗ rồi bắn chết hết. Xác của họ được quăng xuống một cái bàu nhỏ ven làng. Nhớ mãi mỗi thù cay đắng ấy bà con địa phương đặt bàu ấy là Bàu Đắng. Người Choro uất hận căm hờn, nhiều gia đình đã lâm vào cảnh màn trời, chiếu đất, bông bế, dất dúi nhau lang thang về Bảo Vinh, Bình Lộc, Cẩm Đường tìm đất sống. Họ chỉ được định cư trên những vùng đất xám, bạc màu. Để làm bằng chứng họ phải gói miếng đất nơi định sinh sống về trình chủ đồn điền đồng ý mới được yên ổn làm ăn.

Bọn chủ tư bản Pháp cấu kết với bọn địa chủ ở địa phương áp bức bóc lột bà con nông dân một cách rất trắng trợn. Số ruộng rẫy mà bà con khai phá từ trước cũng bị bọn địa chủ tìm mọi cách thâm độc chiếm gần hết. Chúng cho nông dân vay tiền lúa non, đậu non và đưa gạo, muối, vải vóc cho bà con vay trong lúc gieo hạt, đến mùa thu hoạch phải trả với lãi suất cắt cổ “một vốn bốn lời”. Ai không có tiền trả thì cứ “lãi mẹ đẻ lãi con”, đến lúc không còn có thể

trả được thì chúng lấy cớ xiết nợ chiếm đoạt hết ruộng đất, nông dân trở thành người trắng tay. Người dân tiếc đất tìm cách chống lại, chúng bắt trời và cho ngựa kéo lê trên đường đến chết. Ruộng đất của nông dân ở Xuân Lộc dần dần về tay các địa chủ như: xã Hữu chiếm toàn bộ ruộng ở Bàu Tre, Bàu Trâm, Bàu Định; cai tổng Thuận chiếm toàn bộ ruộng ở Cây Đa. Với số ruộng cướp đoạt được hàng ngàn ha từ nông dân, bọn địa chủ trở lại phát canh, thu tô tiếp tục bóc lột của cải, vật chất, mồ hôi xương máu của bà con nông dân trên chính mảnh đất mà đã cực khổ khai phá.

Bị tước đoạt hết ruộng đất, cuộc sống của đồng bào dân tộc ở Long Khánh, Bảo Vinh vô cùng khốn khổ, thêm vào đó là chính sách sưu thuế nặng nề, nhất là thuế thân của chính quyền thực dân Pháp, làm cho nhân dân càng thêm điêu đứng. Trong khi đó, nông dân không có gạo ăn, thường phải ăn bột buông, củ rừng để sống qua ngày. Hàng năm, bọn thực dân Pháp bắt hàng ngàn người dân phải đi xâu mớ đường, đào hào công sự hoặc xây dựng các nhà máy, dinh thự để trừ vào khoản tiền thiếu thuế. Nông dân ở Long Khánh trong đó có đồng bào dân tộc Choro ở Bảo Vinh đã phải đổ biết bao xương máu, nước mắt kể cả tính mạng cho việc xây dựng tuyến đường sắt Biên Hòa - Mương Mán, các tuyến đường bộ như: lộ 20, lộ 2, lộ 1...

Ngày 23/11/1940, khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra. Do thời cơ cách mạng chưa chín mùi, lại có nội phản nên cuộc khởi nghĩa bị thất bại. Nhiều địa phương bị địch khủng bố rất ác liệt, phong trào cách mạng tạm lắng xuống. Thời kỳ này, nhiều tổ chức Đảng, cơ sở cách mạng bị tan vỡ. Số lớn cán bộ, đảng viên cộng sản ở tỉnh Biên Hòa bị địch bắt tù đày, một số phải chuyển vùng lánh đi chờ tình hình ổn định rồi

mới quay trở về hoạt động. Trong khi đó, ở Xuân Lộc, do điều kiện địa hình thuận lợi, rừng tự nhiên còn dày, “rừng cao su” bạt ngàn, công nhân cao su có truyền thống cách mạng, là nơi khá thuận lợi để cán bộ cách mạng bám trụ hoạt động, một số cán bộ về Xuân Lộc, Bảo Vinh để gây dựng phong trào. Có cán bộ cách mạng lãnh đạo, có nhân dân, công nhân ủng hộ, giúp đỡ, che giấu, phong trào cách mạng phát triển mạnh.

Ngày 9/3/1945, Nhật làm cuộc đảo chính Pháp tại thị trấn Xuân Lộc. Lính Nhật bắt nhân dân, công nhân ra lao động đào hào đắp lũy, không ngày nào lại không có máu của người dân đổ xuống. Hàng ngàn người dân áo quần rách rưới, ốm yếu, xanh xao, gầy gò phải lao động như khổ sai suốt cả ngày lẫn đêm, nắng cũng như mưa dưới làn roi nghiêm ngặt của bọn lính Nhật. Nhiều người sức yếu không chịu nổi đã gục chết trên miệng hố chưa đào xong, ai có thái độ chống đối chúng nghi là Việt Minh, chúng rạch bụng, moi gan hoặc bắt đứng úp mặt vô tường bắn ngay không cần xét xử, luận tội. Đồn điền ngưng sản xuất cao su, đây hàng ngàn công nhân lâm vào cảnh thất nghiệp, nạn đói hoành hành, lại còn bị bắt đi làm xấu, lao động khổ sai, bị khủng bố tàn bạo. Cảnh đau thương, tang tóc bao trùm lên mọi nẻo đường Xuân Lộc, Bảo Vinh đã nung nấu thêm lòng căm thù cao độ trong mọi tầng lớp nhân dân. Họ hiểu rằng, không còn con đường nào khác là vùng dậy đấu tranh giành lấy sự sống và tự do cho họ.

Ngày 15/8/1945, trước sức mạnh tấn công của quân Đồng Minh, Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng. Tin này nhanh chóng được truyền đi khắp cả nước đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng. “Thời cơ cách mạng đã đến! Dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết dành cho được độc

lập". Ngày 24/8/1945, toàn huyện Xuân Lộc nổi dậy cướp chính quyền từ tay giặc Nhật. Tối ngày 27/8/1945, tại thị trấn Xuân Lộc đã tổ chức hội nghị thống nhất kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn huyện dưới sự lãnh đạo của các đảng viên cộng sản và các đồng chí lãnh đạo trong lực lượng Thanh niên tiên phong. Ngày 28/8/1945 là ngày lịch sử trọng đại đáng ghi nhớ nhất của nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh. Từ tờ mờ sáng, tiếng loa gọi, tiếng trống mõ thúc liên hồi, đồng loạt xuống đường với khí thế như hành quân ra trận. Thanh niên Tiên phong, tự vệ, công nhân, nhân dân các xã trong đó có Bảo Vinh với đội ngũ chỉnh tề, vũ khí tự tạo trên tay mang theo băng cờ khẩu hiệu rầm rập kéo về thị trấn Xuân Lộc để cùng các đơn vị cướp chính quyền. Một bộ phận được giao nhiệm vụ cùng với các đơn vị bạn tiến vào bao vây dinh của tên quận trưởng Xuân Lộc. Trước khí thế sục sôi, áp đảo của lực lượng cách mạng, bọn thống trị ở địa phương đã hoang mang cực độ và tan rã nhanh chóng. 10 giờ sáng hôm đó, lực lượng cách mạng đã làm chủ hoàn toàn quận lỵ Xuân Lộc. Đến 14 giờ cùng ngày, nhân dân, công nhân các đồn điền Bình Lộc, Hàng Gòn, Bảo Vinh... kéo về thị trấn Xuân Lộc tham dự một cuộc mít tinh biểu dương lực lượng to lớn chưa từng có của một vạn người tham dự. Cờ đỏ sao vàng của Tổ quốc giương cao trong niềm hân hoan, phấn khởi của mọi người, chính quyền cách mạng lâm thời ra mắt nhân dân. Từ đây họ đã kết thành đội ngũ, cùng nhau vượt qua gian lao thử thách, quyết chống giặc ngoại xâm đến cùng để giữ lấy vận mệnh dân tộc.

Cách mạng tháng Tám thành công, đã đập tan sự thống trị của thực dân Pháp trong tám mươi bảy năm kể từ ngày thực dân Pháp nô sủng xâm lược nước ta. Phấn khởi trước thắng lợi vừa giành được nhân dân Bảo Vinh cùng

với đồng bào Xuân Lộc bắt tay ngay vào xây dựng cuộc sống mới, chế độ mới.

II. CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

Ngày 23/9/1945, núp sau lưng quân Đồng Minh được đế quốc Anh, Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nỗ lực đánh chiếm Sài Gòn, trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Dân tộc ta bước vào cuộc chiến đấu mới đầy gian khổ, ác liệt.

Cuộc kháng chiến của đồng bào Nam bộ bắt đầu. Cả nước căm phẫn quyết đem xương máu để bảo vệ độc lập, tự do trước tiếng gọi “Sơn hà nguy biến”. Nhân dân Bảo Vinh trong tư thế sẵn sàng chiến đấu giữ gìn non sông. Khắp nơi mọi nhà, mọi người đều khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy Ban kháng chiến Nam Bộ cuối tháng 9/1945 các đồng chí Điều Xiển, Đoàn Hậu đã tổ chức một lực lượng hơn 30 thanh niên đồng bào dân tộc, trong đó có một số thanh niên dân tộc Choro của Bảo Vinh với cung nỏ, tên tẩm thuốc độc được tuyển chọn bổ sung vào đoàn quân của huyện Xuân Lộc tiến về Sài Gòn để chặn giặc. Máu của họ đã đổ xuống cầu chữ Y trong những ngày đầu chiến tranh bùng nổ.

Ngày 30/10/1945, một tiểu đoàn quân Pháp có cả xe tăng, máy bay, đại bác bắn dọn đường rầm rộ tiến chiếm Xuân Lộc. Khi quân Pháp tiến đánh và chiếm Trảng Bom, Dầu Giây, nhân dân đã chặt cây, dựng vật cản, phục kích chặn đánh địch trên các tuyến giao thông. Lực lượng cách mạng tự vệ chiến đấu kết hợp với đơn vị Vệ quốc đoàn do đồng chí Dương Văn Hiến chỉ huy chặn đánh địch tại núi Tung, núi Thị gây cho chúng thiệt hại nặng phải rút về Trảng Bom. Hàng trăm nhân dân chống giặc kiên cường, chiến đấu

đã hy sinh anh dũng. Dù bị tổn thất nặng, song ta đã buộc quân Pháp rút lui, không thực hiện được ý đồ đánh chiếm Xuân Lộc. Thắng lợi bước đầu đã làm nức lòng quân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu bảo vệ độc lập càng cô vũ họ một lòng tin tưởng vào cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, quyết tâm đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Đầu năm 1946, chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, đồng thời xúc tiến xây dựng các đoàn thể ở huyện, tinh cử một đoàn cán bộ về Xuân Lộc công tác¹. Đoàn đến Xuân Lộc chia thành 3 bộ phận phụ trách 3 vùng: khu vực thị trấn và các vùng ven trong đó có Bảo Vinh; khu vực quanh Bảo Chánh, Gia Ray, Rừng Lá; khu vực Bình Lộc, Gia Kiệm, Định Quán. Đoàn đến từng xóm ấp tuyên truyền về mục đích bầu cử Quốc hội, lập danh sách cử tri, giới thiệu ứng cử viên.

Ngày 6/1/1946, cùng toàn thể nhân dân Nam bộ, nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đồng chí Điều Xiển, đảng viên người dân tộc Chơro, chiến sĩ cách mạng ưu tú của vùng đất Xuân Lộc được nhân dân tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của tỉnh Biên Hòa.

Ngày 25/1/1946, sau nhiều lần đánh thăm dò, giặc Pháp đã đưa một tiểu đoàn với hỏa lực hùng hậu chiếm Xuân Lộc trong đó có địa bàn Bảo Vinh và một số đồn điền cao su. Tuy

¹ Đoàn gồm có 9 đồng chí do đồng chí Lê Ngọc Liệu phụ trách.

nhiên chúng đã vấp phải sự đánh trả quyết liệt của quân dân Xuân Lộc cùng các lực lượng vũ trang đang đóng quân tại đây. Đánh chiếm được Xuân Lộc, thực dân Pháp xây dựng ngay chính quyền tay sai. Chúng đưa cai tổng Thuận, một tên tay sai khét tiếng gian ác làm Quận phó Xuân Lộc và tên Liên Khắc Trương làm chánh tổng Bình Lâm Thượng. Chính quyền tay sai của Pháp ở Xuân Lộc ra sức xây dựng bộ máy tề nguỵ, tổ chức mạng lưới chỉ điểm, mật báo ác ôn kèm kẹp nhân dân. Tại thị trấn, địch xây dựng thêm một trung đội nguỵ binh để bảo vệ bộ máy chính quyền tay sai, lùng bắt các cán bộ, đảng viên, người yêu nước, không cần xét xử. Nhân cơ hội quân Pháp quay lại, nhiều tên tay sai thực dân co lại trước khí thế Cách mạng Tháng tám, nay dựa vào thế lực Pháp và bộ máy tay sai trở dậy chống phá phong trào công nhân, phong trào cách mạng.

Một không khí ngột ngạt bao trùm lên đời sống của nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh. Bọn tay sai, mật báo thì lầy công với Pháp, ra sức chỉ điểm những cán bộ, người yêu nước tham gia chính quyền cách mạng. Tại Xuân Lộc, không ngày nào mà máu của người dân không đổ, cảnh nhân dân “chạy Tây” diễn ra thường xuyên. Lính Pháp và bọn tề nguỵ tay sai thẳng tay đàn áp nhân dân, bắt bớ, sát hại cơ sở cách mạng, những người yêu nước. Ở khu vực thị trấn và vùng ven Bình Lộc, Bảo Vinh địch bắt các chiến sĩ cách mạng như: Nguyễn Thành Danh, thông phán Đình, Chín Mót, hương quản Mới... tra tấn dã man cho đến chết. Đồng chí Trần Văn Thiệt (hương quản Bé), nhà sư Ký Thừa và phật tử Ba Sậy (chùa làng Xuân Lộc) bị địch bắn chết rồi cắt đầu bêu giữa chợ, vứt xác xuống giếng cạn để khủng bố tinh thần của quần chúng.

Tháng 01/1946, đồng chí Điều Xiển (đại biểu Quốc hội khóa I tỉnh Biên Hòa) trên đường đi ra Hà Nội dự họp bị quân Pháp bắt đưa về Xuân Lộc. Biết được vai trò của đồng chí, kẻ thù đã dùng mọi hình thức từ mua chuộc đến dùng nhục hình tra tấn nhưng thất bại. Kẻ thù đã man, trói anh vào xe Jeep, kéo lê khắp vùng. Máu của đồng chí Điều Xiển nhuộm đỏ các con đường vùng quê Xuân Lộc, Bảo Vinh.

Do địch đánh phá ác liệt, sau một thời gian tạm thời lắng xuống đến đầu năm 1947, phong trào kháng chiến ở Xuân Lộc - Long Khánh được phục hồi và phát triển. Các cuộc đấu tranh của nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh diễn ra sôi nổi và bằng nhiều hình thức đa dạng: đấu tranh chính trị, đòi cải thiện dân sinh, đấu tranh phá hoại kinh tế địch, đấu tranh vũ trang.

Tháng 3/1947, thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng về củng cố, xây dựng và phát triển Đảng ở toàn Nam bộ, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Hoàng Đình Thương đến Xuân Lộc thành lập Ban vận động để xây dựng Huyện ủy. Trong hai tháng, Ban vận động gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Ngọc Liệu, Tôn Quang. Bảo đã xây dựng được các chi bộ Đảng trong 4 cơ quan và 3 xã. Tháng 6/1947, Tỉnh ủy Biên Hòa quyết định thành lập Đảng bộ Xuân Lộc do đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư.

Từ đây, Đảng bộ huyện Xuân Lộc hoàn chỉnh hệ thống tổ chức từ huyện đến xã, sở và các đơn vị trực thuộc, lãnh đạo thống nhất cuộc kháng chiến của nhân dân địa phương. Huyện ủy chỉ đạo các Chi bộ phải bám sát quần chúng, thông qua hoạt động kháng chiến, nòng cốt là các đoàn thể để phát hiện và bồi dưỡng phát triển đảng viên, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng một cách toàn diện. Lúc này

ở Bào Vinh, Bình Lộc các ban công tác hoạt động khá mạnh, nhất là phong trào diệt tề, trừ gian; bên cạnh hoạt động quân sự là phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân, công nhân. Lửa kháng chiến chống Pháp bùng lên mạnh mẽ ở Bình Lộc, Cây Da, Bào Vinh.

Xuân Lộc, Bào Vinh là vùng sản xuất lúa gạo ít ỏi, điều kiện giao thông với Chiến khu Đ và các huyện xung quanh rất khó khăn, việc vận chuyển lương thực lại càng khó khăn hơn. Huyện ủy chủ trương sản xuất hoa màu, đảm bảo tốt công tác hậu cần cho kháng chiến, phong trào sản xuất tự túc được quân và dân tham gia tích cực. Nhờ vậy trong những năm 1947 – 1948, Xuân Lộc đã bảo đảm cung cấp đầy đủ lương thực cho bộ đội Chi đội 10 về đánh giao thông đường sắt ở Bào Chánh, Gia Huynh, Trảng Táo... nhất là phục vụ tốt cho chiến thắng La Ngà vang dội (tháng 3/1948).

Đề đối phó với âm mưu nham hiểm của tên Hoa Rô đánh phá ta về mặt kinh tế: ruồng bỏ, càn quét phá hoại kinh tế của nhân dân, nhiều trận càn của địch kéo dài hàng tuần với nhiều trung đoàn lính. Bọn lính dàn hàng ngang trên các cánh đồng lúa, hoa màu thẳng tay đập, phá nhỏ sạch và đốt bỏ gây cho ta nhiều khó khăn về lương thực. Quyết không để lương thực hoa màu rơi vào tay giặc hoặc bị chúng phá hoại. Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức các hội gặt tập đoàn, tranh thủ những đêm trăng sáng huy động cả lực lượng quân dân chính đảng tập trung cùng đi gặt, thu hoa màu. Hễ lúa chín tới đâu gặt ngay không đợi để lúa chín đều, gặt xong là đưa vào nơi dự trữ. Nhờ sáng kiến kịp thời này, quân dân Xuân Lộc có đủ lương thực phục vụ nhu cầu cấp thiết hàng ngày và cho các trận đánh lớn. Suốt mùa lúa Tiểu đoàn Quốc Tuấn đã chiến đấu nhiều trận quyết liệt với quân thù, bảo vệ tốt việc thu

hoạch lúa, hoa màu, được nhân dân hết lòng thương yêu tin tưởng. Mặt trận bảo vệ mùa màng lương thực ở Xuân Lộc cũng là một chiến trường cam go, ác liệt. Trên các cánh đồng: Bình Lộc, Cây Da, Bào Vinh, nhiều chiến sĩ của Trung đội 6, Đại đội B đã ngã xuống trong đó có đồng chí Trần Văn Sinh, trung đội trưởng đã dũng cảm chỉ huy đơn vị đánh giáp lá cà với giặc, bảo vệ nhân dân chuyển thóc về nhà, giữa đồng lúa quê hương đồng chí đã hiên ngang nằm xuống để lại trong mỗi trái tim của đồng bào Xuân Lộc, Bào Vinh vô vàn sự cảm mến thương nhớ.

Ở địa bàn ven thị trấn, địch không ngừng củng cố bộ máy tề ngụy, tiến hành tuần tiễu, hành quân càn quét vào các căn cứ kháng chiến ở Định Quán, Bình Lộc, Cây Da, Bào Vinh nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các vùng chúng tạm chiếm, có cuộc hành quân đến cấp tiểu đoàn và trên tiểu đoàn vào các khu căn cứ du kích, trực lộ giao thông, nhằm ngăn chặn quân chúng tiếp tế cho cách mạng, kiểm soát gắt gao đời sống nhân dân. Địch tổ chức đốt sạch, phá sạch các khu rẫy, thửa ruộng trồng lương thực, hoa màu, với mục đích không cho dân có lương thực tiếp tế cho kháng chiến. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Xuân Lộc nói chung, Bình Lộc, Bào Vinh, Cây Da nói riêng gặp khó khăn nghiêm trọng. Nạn đói diễn ra nguy kịch. Nhân dân, cán bộ, chiến sĩ liên tiếp nhiều ngày phải ăn chuối rừng, măng rừng, củ mài... để đánh giặc.

Trước tình hình trên, Huyện ủy Xuân Lộc chủ trương cho đồng bào dân tộc tạm thời rời căn cứ ra vùng địch làm ăn một thời gian. Nhưng đồng bào đã biểu lộ ý chí quyết tâm theo Đảng, theo cách mạng đến cùng, không chịu rời căn cứ, thà chết đói nhất quyết không ở với giặc. Có người đã chặt

đứt ngón tay mình để bày tỏ lòng trung thành với Đảng. Đồng bào dân tộc Choro nói: Người Choro không ăn cơm hai nồi, không ở hai lòng, sống chết đi theo Bác Hồ.

Để giải quyết vấn đề lương thực, đồng thời bảo vệ tính mạng cho dân, tích cực góp phần trong việc kiến thiết nền kinh tế kháng chiến. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chủ trương vận động một số đồng bào tại địa bàn Xuân Lộc về sinh sống tại các căn cứ. Hơn 5.000 quân chúng từ Xuân Lộc, Long Khánh được cán bộ vận động, hướng dẫn về Chiến khu Đ, Chiến khu Xuyên Phước Cơ (Bà Rịa), Chiến khu Phú Mỹ (Tân Thành). Ở Chiến khu Đ, khu vực Hàng Dài, chính quyền cách mạng lập xã Cộng Hòa dân chủ. Đồng bào Bình Lộc, Cây Da, Bào Vinh lần lượt ra đi, chỉ một số ít ở lại. Nhiều nơi vườn không nhà trống. Việc di dân rất khổ. Mỗi lần chỉ đi được khoảng 200 đến 250 người. Bọn giặc ruộng bỏ gây chết chóc và khó khăn nhiều mặt. Đồng bào Bào Vinh di dân cùng lúc với Bào Trâm mỗi đợt trên 100 người kéo dài nhiều đợt.

Tại các vùng lập nghiệp mới, đồng bào Bào Lâm, Xuyên Mộc đã đón tiếp và giúp đỡ đồng bào di cư bằng tất cả tình thân thương ruột thịt. Vô cùng cảm động, nhiều em nhỏ mang từng nắm cơm, miếng bánh, những đồng bạc nhịn ăn quà để tặng cho bà con. Nhiều mẹ, nhiều chị đã ôm nhau khóc ròng. Nhân dân nhanh chóng ổn định nơi ăn chốn ở. Người đến trước giúp người đến sau tăng gia sản xuất, góp phần xây dựng và bảo vệ căn cứ, ổn định cuộc sống nơi ở mới. Việc thành lập các làng mới tại căn cứ kháng chiến đã tác động đến phong trào cách mạng trong nhân dân. Từ đây, cán bộ, du kích trở về tuyên truyền, vận động quần chúng, công nhân tiếp tục hướng về kháng chiến, vững lòng tin vào cách mạng.

Năm 1949, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh chiến thuật: Điểm và đường, đóng thêm nhiều đồn bót, tháp canh trên địa bàn huyện. Mục tiêu của địch là lấn chiếm vùng căn cứ du kích, bình định vùng tạm chiếm nhằm thiết lập một vành đai trắng giữa căn cứ kháng chiến và vùng tạm chiếm, cô lập bao vây tiêu diệt căn cứ. Tình hình trên đã gây nhiều khó khăn cho phong trào kháng chiến của quân dân Xuân Lộc - Long Khánh. Lực lượng kháng chiến ở địa phương tuy vẫn được duy trì nhưng không phát triển mạnh như thời gian trước.

Đến cuối năm 1951, phong trào đấu tranh cách mạng của quân dân Xuân Lộc - Long Khánh nhanh chóng được phục hồi và phát triển. Tại địa bàn thị trấn Xuân Lộc, nhóm 15 người do đồng chí Nguyễn Văn Sâm phụ trách làm tốt công tác dân vận, móc nối các cơ sở, hình thành đường dây liên lạc với các vùng ven ở Bình Lộc, Bảo Vinh, từng bước gây dựng lại phong trào đấu tranh cách mạng; nhiều chi bộ Đảng được hình thành. Chính nhờ vào chủ trương, đường lối hoạt động đúng đắn của Tỉnh ủy Thủ Biên, sự linh hoạt của Ban cán sự Đảng huyện Xuân Lộc và việc hình thành Đội vũ trang tuyên truyền. Đây chính là cơ sở cho việc xây dựng thế và lực trong điều kiện mới, để quân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong lúc cuộc kháng chiến thực dân Pháp của ta đang trên đà phát triển thì tháng 10/1952 một trận bão lụt nặng nề chưa từng thấy đã ập tới. Nhà cửa, vườn tược, cây cối đổ sập, hàng ngàn cây cao su tróc gốc đổ gãy ngổn ngang; hoa màu bị ngập lụt, lương thực bị cuốn trôi, xóm làng thôn ấp bị tàn phá nặng nề... Ở Xuân Lộc, Bảo Vinh cảnh đói cơm thiếu muối lại diễn ra, củ mài, củ chụp không đủ để phân phối cho

mọi người. Một lon gạo chia làm 7 ngày để nấu cháo cho thương binh. Trong khó khăn đó, bà con nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh vẫn tích cực quyên góp ủng hộ kháng chiến, ủng hộ bà con nông dân ruột thịt ở xã Cộng Hòa, kẻ ít người nhiều với tinh thần “Lá rách ít đùm lá rách nhiều” đã đóng góp hàng chục tạ gạo, ngô, khoai, sắn, thực phẩm. Với tinh thần cách mạng nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh đã vượt qua những khó khăn, gian khổ, cán bộ, chiến sĩ quyết tâm bám địa bàn, bám dân, bám cơ sở xây dựng phong trào.

Chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ gắn liền với tên tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sau chín năm kháng chiến trường kỳ, cách mạng Việt Nam đã làm nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng với chiến thắng vang dội “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” đánh bại thực dân Pháp. Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cả nước, tỉnh Thủ Biên nói chung và nhân dân Xuân Lộc, Bảo Vinh nói riêng, cùng vui mừng trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp nhân dân Bảo Vinh đã vượt qua muôn vàn khó khăn, ác liệt, góp phần nhỏ bé của mình vào thắng lợi chung của dân tộc; sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới không kém gian nan, ác liệt: cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

CHƯƠNG III

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG ĐÁNH MỸ VỀ VANG CỦA CHI BỘ VÀ QUÂN DÂN BẢO VINH (1954-1975)

I. QUÂN DÂN BẢO VINH ĐẨY MẠNH ĐẦU TRANH CHÍNH TRỊ, CHUÁN BỊ TIẾN LÊN ĐẦU TRANH CHÍNH TRỊ - VŨ TRANG (1954 – 1956)

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương được ký kết. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế, kiến thiết đất nước, miền Nam tạm thời nằm trong vùng kiểm soát của địch hai năm sau tiến hành tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nhưng trên thực tế đế quốc Mỹ đã thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta hòng chia cắt giang sơn gấm vóc Việt Nam; từ vĩ tuyến 17 trở ra là miền Bắc nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ vĩ tuyến 17 trở vào phía Nam còn trong vùng bị tạm chiếm.

Tại Xuân Lộc từ tháng 7/1954 bộ máy hành chính do Pháp thành lập trước đây bị thay đổi. Quận trưởng Trương Văn Long, một tay sai của Pháp bị gạt ra ngoài, thay vào đó là Trần Văn Sêu thuộc phe cánh của chế độ họ Ngô. Xây dựng các đảng phái phản động như: “Đảng Cần Lao Nhân Vị”, “Đảng Đại Việt”, “Phong trào cách mạng quốc gia”. Đặc biệt ở Xuân Lộc tổ chức “tập đoàn công dân” hoạt động mạnh có mạng lưới cơ sở khắp các xóm đạo Công giáo. Âm mưu của Mỹ - Diệm là biến Xuân Lộc thành một quận lỵ “trong sạch điển hình” của cái gọi là “Chính phủ quốc gia”.

Ở Bảo Vinh chúng bắt nhân dân phải gia nhập các tổ chức phản động, cài mật vụ để theo dõi không chế bà con, chúng ngày đêm tuyên truyền xuyên tạc kháng chiến, lừa bịp, lôi kéo nhân dân. Ngoài ra, chúng tiến hành lập sổ đen theo dõi những người kháng chiến cũ, tạo cơ sở để tiến hành khủng bố, bắt bớ, đàn áp những năm tiếp theo.

Tháng 10/1954, Xứ ủy Nam Bộ được thành lập lại. Về phương châm hoạt động; Xứ ủy cũng nhấn mạnh: “Kết hợp công tác bí mật và công tác công khai, nửa công khai, tổ chức và hoạt động của Đảng phải hết sức giữ bí mật, tổ chức và hoạt động của quần chúng thì cần lợi dụng các hình thức công khai”. Trên tinh thần đó, Ban công vận Xứ ủy đã cử các đồng chí: Trần Văn Kiều, Sáu Vân về Xuân Lộc lãnh đạo, với nhiệm vụ xâm nhập, móc nối lại những đảng viên các cơ sở cũ bên trong để tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ nhân dân, công nhân và lãnh đạo phong trào đấu tranh. Đến cuối năm 1954, Ban cán sự huyện Xuân Lộc được thành lập gồm các đồng chí: Ngô Tiến, Lê Minh Chiếu, Nguyễn Nại Sơn... chủ trương tập trung chỉ đạo và lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở các đồn điền cao su, thị trấn và các vùng ven.

Đầu năm 1955, ở Bảo Vinh chính quyền ngụy cơ bản đã hoàn tất bộ máy tề, áp. Những lực lượng dân vệ, tề, mật vụ mới ra đời bắt đầu chống cộng mạnh mẽ với mục đích đàn áp những người yêu nước, phong trào đấu tranh của nhân dân. Chúng đưa tên Mười Rinh làm trưởng áp và một số tay sai khác, rải đây cảnh sát mật vụ chuyên theo dõi bắt bớ, thủ tiêu cán bộ cách mạng và những ai không theo chúng. Lực lượng quân sự ngụy kết hợp với bọn cảnh sát, mật vụ chi điêm ngày đêm tiến hành càn quét, truy lùng cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ, khủng bố đàn áp nhân dân khắp nơi.

Lấy “tố cộng, diệt cộng” làm quốc sách hàng đầu tiêu diệt những người kháng chiến cũ và những người yêu nước, hàng dập tắt phong trào cách mạng của nhân dân ta. Chúng bắt dân đi học tố cộng, hết học ngày lại học đêm, cấm dân không được nói đến hiệp thương tổng tuyển cử. Địch gây tâm lý sợ cộng sản, gây nghi ngờ trong dân, chia rẽ tôn giáo, dân tộc, bằng cách tố giác lẫn nhau, cha tố con, vợ tố chồng. Bắt được cán bộ cách mạng, chúng đưa ra buộc quần chúng phải tố, nếu ai không tố thì bị ghép vào tội thân cộng và bị bắt bớ giam cầm. Thâm độc nhất là thủ đoạn phân loại dân, chúng chia làm 3 loại: loại A gồm gia đình cán bộ tập kết, cán bộ hoạt động cách mạng, loại B là những gia đình dân bình thường, loại C là những gia đình theo chính phủ Việt Nam cộng hòa. Đối với những gia đình theo loại A, chúng bắt chụp ảnh, lập sổ bìa đen để theo dõi, khủng bố. Đi đôi với chính sách “tố cộng, diệt cộng”, Diệm cho thành lập các “khu Dinh điền”, lập “Áp chiến lược”... để cô lập, cắt đứt liên lạc giữa nhân dân với cách mạng.

Bên cạnh đó Diệm còn đưa hàng ngàn đồng bào Công giáo do chúng cưỡng ép di cư năm 1954 và đồng bào Hoa Nùng đến định cư trên các tuyến đường quan trọng nhất và những nơi từng là căn cứ kháng chiến, trong đó có Bảo Vinh để làm một vành đai hai mặt vừa tấn công ta, vừa bảo vệ chúng. Đồng thời tạo nên mối chia rẽ, nghi kỵ lẫn nhau giữa đồng bào địa phương với người mới đến, làm cho đồng bào thiếu sự đoàn kết, gắn bó ban đầu. Do đó cùng với tình hình chung, Bảo Vinh đã gặp không ít khó khăn trong việc vận động và gây dựng cơ sở cách mạng.

Thấy rõ bản chất xâm lược của kẻ thù, sau khi chuyển quân tập kết. Thực hiện chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Biên

Hòa đã tổ chức học tập và phân công một số cán bộ, đảng viên ở lại hoạt động, tiếp tục lãnh đạo nhân ở các địa phương gây dựng cơ sở, bám trụ xây dựng phong trào, đấu tranh theo tinh thần Hiệp định Genève. Trên địa bàn xã Bảo Vinh ngoài một số cán bộ cơ sở ở lại, còn có thêm các đồng chí nơi khác đến như: miền Tây lên, miền Trung vào hoạt động độc lập và bí mật.

Lúc bấy giờ Huyện ủy Xuân Lộc có chủ trương chủ yếu là đấu tranh chính trị với các nội dung: “Đòi Mỹ - Diệm phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Genève, thực hiện hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Chống bắt bớ trả thù người kháng chiến cũ. Đặc biệt chú trọng vùng cao su để hợp pháp hóa đấu tranh công khai với địch”. Trong khi đó, Ngô Đình Diệm bằng thủ đoạn “trung cầu dân ý” gian dối nhằm phớt lờ Bảo Đại, lên làm Tổng thống tuyên bố thành lập nước Việt Nam cộng hòa chuẩn bị cho một quá trình đánh phá cách mạng lâu dài. Chúng tuyên truyền, hô hào quần chúng “đả thực, bài phong, diệt cộng”¹ và “Đường lối cánh mạng quốc gia” của Diệm - Nhu.

Ngày 4/3/1956, Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội riêng rẽ. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm Hiệp định Genève đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của nhân dân ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà vào tháng 7/1956. Trước hành động của địch, các đảng viên ở Xuân Lộc đã kịp thời về Bảo Vinh đả thông tư tưởng, chỉ ra phương hướng đấu tranh cho nhân dân với kẻ thù trong điều kiện mới. Trước và trong thời kỳ địch tổ chức bầu cử, nhân dân Bảo Vinh được tuyên truyền hiểu rõ âm mưu của địch qua các

¹ Chống thực dân, bài trừ phong kiến, diệt Cộng sản.

truyền đơn do các đảng viên ở Xuân Lộc chuyển vào, nội dung truyền đơn viết tay đòi thi hành Hiệp định Genève, đòi quyền dân sinh, dân chủ chống cướp đất, được tung ra nhiều nơi, nay chỗ này, mai chỗ khác, quần chúng nhân dân phấn khởi, bàn tán. Bọn tề nguỵ lo sợ, cứ mờ sáng mật vụ, tề áp lại nháo nhác đi tìm truyền đơn để thu gom. Một số tên tay sai hống hách với đồng bào, được thư cảnh cáo của cách mạng đã phập phồng lo sợ.

Ngày 7/7/1956, nhân cơ hội chính quyền nguỵ kỷ niệm 2 năm chấp chính của chế độ Ngô Đình Diệm, Huyện ủy Xuân Lộc tổ chức một cuộc tuần hành với hàng ngàn công nhân cao su ở các đồn điền: An Lộc, Cẩm Mỹ và Hàng Gòn cùng bà con nông dân Bảo Vinh, Bình Lộc, Gia Ray, Bào Chánh... Tất cả các lực lượng kéo về trung tâm Xuân Lộc biểu tình, tuần hành biểu dương lực lượng. Công nhân, nông dân vừa đi vừa hô to khẩu hiệu: Yêu cầu chính quyền Sài Gòn hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, phản đối chính quyền Diệm - Nhu khủng bố nhân dân, trả thù những người kháng chiến... Nguỵ quyền huy động lực lượng cảnh sát, quân đội đến đàn áp. Chúng còn cho lính lấy sơn viết lên áo, nón các người bị bắt những khẩu hiệu chống cộng. Nhân dân phản đối kịch liệt. Nhiều mẹ ở Bảo Vinh không ngần ngại vứt bỏ nón, áo để kẻ thù không thực hiện được mưu đồ của chúng. Bất chấp nguy hiểm, đoàn tuần hành vẫn hiên ngang biểu dương lực lượng trong suốt một ngày. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, bọn địch phải co lại trong các đồn bót và công sở. Cuộc biểu tình tuần hành gây tiếng vang lớn trong và ngoài tỉnh, biểu thị ý chí cách mạng sức mạnh đoàn kết đấu tranh của công nhân cao su và nông dân vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, vì độc lập tự do và thống nhất Tổ quốc.

Liên tiếp thất bại đau đớn về chính trị, dịch quay sang thẳng tay đàn áp, khủng bố dã man phong trào cách mạng. Từ tháng 7/1956 đến tháng 2/1957, Mỹ - Diệm mở Chiến dịch Trưng Tấn Bửu trọng tâm là tiêu diệt lực lượng cách mạng và bình định các vùng nông thôn, dập tắt phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân. Chúng đưa các tiểu đoàn nguy quân¹, quân cảnh, cảnh sát phối hợp với bọn bình định, tay sai ác ôn tại chỗ chà đi xát lại các xã ấp, càn quét vào các đồn điền cao su, các vùng kháng chiến, hàng trăm cán bộ, đảng viên ở các chi bộ vùng cao su và nông thôn bị sa vào tay giặc. Cuối năm 1956, đồng chí Ngô Tiến, Bí thư Huyện ủy bị địch bắt tại Gia Ray, hầu hết cán bộ, đảng viên và cơ sở ở Xuân Lộc lần lượt bị địch bắt. Tổ chức mạng lưới cơ sở cách mạng ở Xuân Lộc hầu như mất trắng. Toàn huyện chỉ còn lại một số đảng viên, cơ sở ở Gia Ray, Rừng Lá, sở Ông Quế, Hàng Gòn phải rút vào bí mật chờ liên lạc.

Giai đoạn 1954-1956 là thời kỳ đấu tranh chính trị gay go, quyết liệt, phong trào cách mạng ở Bảo Vinh gặp nhiều khó khăn, luôn phải đương đầu với những âm mưu thủ đoạn khủng bố, răn đe của kẻ thù nhưng nhân dân Bảo Vinh một lòng, một dạ sắt son với cách mạng, cứu mạng, che chở cho cán bộ, đảng viên khi bị địch truy lùng gắt gao, trung kiên bảo vệ cơ sở, phong trào đấu tranh cách mạng của địa phương.

¹ Bọn lính sư đoàn 5 do tên sĩ quan nguy người Nùng Voòng A Sáng cầm đầu.

II. VƯỢT QUA SỰ KHỦNG BÓ ÁC LIỆT CỦA KẼ THÙ, KHÔI PHỤC PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1957 – 1960)

Tháng 4/1957, với chính sách “chia để trị”, chính quyền Ngô Đình Diệm thành lập tỉnh Long Khánh. Chúng đưa tên tay sai khét tiếng ác ôn từng có nợ máu với nhân dân trong thời kỳ chống Pháp là Nguyễn Văn Ngưu ở miền Tây Nam bộ nắm quyền Tỉnh trưởng và sau đó đưa tên Nguyễn Cúc¹ lên thay thế đồng thời chia lại một số đơn vị xã, ấp, cưỡng bức dồn dân để dễ bề kiểm soát, đàn áp phong trào đấu tranh ở Xuân Lộc. Các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bình Lộc sáp nhập vào xã Xuân Lộc trực thuộc quận Xuân Lộc.

Mạng lưới an ninh, mật vụ của địch được phát triển rộng rãi, chúng xây dựng đội công tác đặc biệt bao gồm những tên ác ôn, phản bội đầu hàng để chi điểm, truy bắt cán bộ, cơ sở cách mạng của ta. Song song với chính sách “Tổ cộng, diệt cộng”, trong hai năm 1957-1958, chính quyền ngụy mở hàng loạt các cuộc tảo thanh, càn quét vào nương rẫy, rừng để truy lùng cán bộ, đảng viên cách mạng, những người kháng chiến trước đây. Trong tình thế khó khăn, nhiều lúc cán bộ trong căn cứ đã không liên lạc được với cơ sở cách mạng ở Bảo Vinh.

Ở mỗi ấp, bọn tề ngụy lập ra từng tổ chức “Ngũ gia Liên bảo”, “Thập gia Liên bảo” để phân loại gia đình, không

¹ Nguyễn Cúc là con đỡ đầu của Trần Lệ Xuân.

chế kiểm soát sự đi lại của quần chúng. Thanh niên trai tráng từ mười tám tuổi trở lên đều bị bắt đi lính. Hệ thống đồn bót mọc lên nhiều nơi. Người dân đi chợ đều bị địch kiểm soát gắt gao. Đời sống của nhân dân Bảo Vinh lâm vào thế vô cùng khó khăn.

Tại Bảo Vinh, địch ra sức dò thám, theo dõi nhân dân. Chúng tổ chức những buổi họp “Tổ cộng, diệt cộng” gây hoang mang trong quần chúng lao động. Chúng hô hào kêu gọi nhân dân chi đũa “Việt cộng”, không quan hệ giao lưu đề đàm bảo an ninh xã hội. Nhân dân Bảo Vinh hiểu rõ dã tâm của kẻ thù. Địch bằng mọi hình thức tấn công phong trào cách mạng, nhân dân cũng tìm mọi cách giữ vững liên lạc với cán bộ, đảng viên. Nhiều cơ sở vẫn hoạt động mà địch không thể phát hiện được. Tinh thần tương trợ, sự đoàn kết một lòng theo cách mạng của nhân dân ngày càng thể hiện cao. Nhiều người giúp đỡ các gia đình có người bị địch bắt, đồng viên nhau trong muôn vàn khó khăn thử thách.

Tháng 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam khóa II tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) để xác định đường lối cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị chỉ rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là con đường bạo lực. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng nên chính quyền cách mạng của nhân dân”. Nghị quyết của Trung ương Đảng đã thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng đã âm ỉ từ bấy lâu nay của quần dân miền Nam. Nhân dân Bảo Vinh vui mừng khi được Đảng cho phép tổ chức các hoạt động vũ trang để tiêu diệt bè lũ cướp nước và tay sai.

Tháng 3/1959, Mỹ - Diệm tuyên bố đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh, chúng đưa ra sắc luật “Đặt Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật” vào ngày 6/5/1959 còn gọi là Luật 10/59, lập tòa án quân sự đặc biệt công khai, lê máy chém đi khắp nơi, tàn sát những người kháng chiến không cần xét xử. Bí mật thủ tiêu, cưỡng bức cư trú, chuyển vùng biệt xứ đối với những người chúng quy vào dạng chống đối. Vì thế chỉ trong vòng 4 năm (1955-1959) Ngô Đình Diệm đã biến mảnh đất miền Nam thành một nhà tù khổng lồ, một pháp trường khổng lồ. Tại Xuân Lộc, địch bắt giết đồng chí Hai Phong, bêu đầu tại ngã ba Tân Phong, không cho gia đình chôn cất để khủng bố tinh thần quần chúng. Khắp nơi, địch tổ chức tố cộng, diệt cộng, bọm chỉ điểm, canh sát rình rập bắt người, bắt cán bộ kháng chiến gây ra không khí ngột ngạt, căng thẳng bao trùm cả thôn xóm, làng xã.

Với âm mưu “tát nước, bắt cá” địch đưa ra chủ trương di dân lập khu dinh điền, o ép đẩy một số đồng bào Choro đi dinh điền Ông Cung làm ăn. Ý đồ thâm độc của Mỹ - Diệm là nhằm tách dân ra khỏi vùng ta đang hoạt động, không chế ngăn cản sự tiếp tế đùm bọc che chở cán bộ của đồng bào với cách mạng. Được các đồng chí Chín Tái, Ba Hương, Lục Văn Sáu (Sáu Bôi), Tư Lai, Bảy Thường ở Bảo Vinh B vạch rõ âm mưu của giặc, đồng bào dân tộc ở Bảo Vinh B đã đoàn kết chống lại không đi dinh điền của Diệm tổ chức. Nhiều bà con người Kinh và người dân tộc thiểu số đã mạnh dạn đấu lý với bọn tề áp, lấy cứ là đất ruộng ở Bảo Vinh cũng nhiều, cũng tốt và lại đang làm ăn yên ổn, nếu đi nơi khác thì đời sống lại xáo trộn, sợ đói khổ không chịu dời nhà đi. Bọn tề áp phải đình hoãn kế hoạch nhiều lần và cuối cùng chịu thất bại. Âm mưu đưa dân đi “dinh điền” của Diệm ở các ấp khác như Bảo Vinh A, Bảo Vinh C, Suối Chồn... chúng cũng không

thực hiện được. Cuộc đấu tranh chống đi “dinh điền” của đồng bào ấp Bào Vinh B thắng lợi, nhân dân trong xã rất phấn khởi. Bọn tề ấp hoang mang, sợ hãi. Tề Mươi Rinh, Trưởng ấp Bào Vinh A thấy dân ở ấp B đấu tranh thắng lợi hẳn liền thôi làm Trưởng ấp. Địch cho tên Sáu Huân (tức Kế) lên thay, vài tháng sau sợ cũng không dám làm, hẳn xin chuyển đi nơi khác.

Mặc dù địch khủng bố gắt gao nhưng đồng bào thương yêu, giúp đỡ các đồng chí Trần Văn Tần (tức Năm Tần), Trần Tấn Phát (Chín Phát), Lê Đình Hương (Ba Hương), Võ Văn Viễn (Ba Viễn) ở các ấp Bào Vinh A, Bào Vinh B, Bào Vinh C và Suối Chồn đã liên lạc được với nhau. Các đồng chí đã hóa trang như những người đi làm cùi trong rừng để cùng nhau thảo luận tình hình khó khăn, thuận lợi của phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương, nhanh chóng cùng cố cơ sở cách mạng, quyết tâm vượt qua sự khủng bố đánh phá của địch, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tiếp sau cuộc họp này, đồng chí Năm Tần liên lạc được với một số đồng chí ở Rừng Lá, trong số đó có đồng chí Bảy Thái. Được trên nhất trí, các đồng chí đã phân công đồng chí Chín Phát chịu trách nhiệm ấp Bào Vinh A, Ba Viễn ấp Bào Vinh B và Năm Tần phụ trách ấp Bào Vinh C và Suối Chồn.

Từ đó phong trào đấu tranh được khơi dậy. Từ ngày 10 đến 20/7/1960 nhân dân Bào Vinh, Bình Lộc... cùng công nhân hưởng ứng cuộc đình công, bãi thị toàn Nam bộ chống Mỹ - Diệm. Hàng loạt các khẩu hiệu đấu tranh được công nhân đưa ra: thủ tiêu luật phát xít 10/59; chống khủng bố, chống cướp đất, đòi phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ rút khỏi miền Nam, đả đảo Ngô Đình Diệm.

Tháng 7/1960, Ban cán sự Long Khánh được thành lập. Đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) được chỉ định làm Bí thư, hai uỷ viên là đồng chí Nguyễn Văn Nhân và Mai Hiền Thái (Ba Thái). Ban cán sự đứng chân ở vùng Trảng Táo. Để khôi phục lại phong trào Ban Cán sự quyết định tổ chức bốn đội công tác, trong đó đội 4 phụ trách thị xã Long Khánh. Đội vũ trang có nhiệm vụ đột áp điều tra, móc nối liên lạc và xây dựng thêm cơ sở cách mạng trong đó có địa bàn Bào Vinh.

Sau chiến dịch Trương Tấn Bửu một số cán bộ, cơ sở cách mạng từ nhiều nơi lánh về Bào Vinh sinh sống, cùng với cán bộ, cơ sở còn lại ở địa phương. Các đồng chí đã chủ động móc rập với nhau tiếp tục hoạt động, dần dần liên lạc được với các đồng chí ở bên ngoài từng bước khơi dậy ngọn lửa đấu tranh cách mạng ở Bào Vinh.

III. VỮNG VÀNG LÒNG TIN THEO ĐẢNG; NHÂN DÂN VÀ LLVT XÃ PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN, ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, CHỐNG LẬP VÀ PHÁ TAN HỆ THỐNG ÁP CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH (1961 – 1965)

Cuối năm 1960, phong trào Đồng Khởi của quân và dân miền Nam đã giáng cho bè lũ Mỹ - Diệm những thất bại nặng nề cả về quân sự, chính trị và ngoại giao. Để cứu nguy, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược Chiến tranh đặc biệt thực chất là âm mưu dùng người Việt đánh người Việt bằng biện pháp tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, đi đôi trang bị phương tiện chiến tranh hiện đại và cố vấn Mỹ chỉ huy. Để tiến hành chiến lược trên, Mỹ - Diệm thực hiện kế hoạch Staley - Taylor, lấy việc xây dựng “áp chiến lược” làm quốc sách nhằm kèm kẹp, tách rời quần chúng với cách

mạng, cô lập tiêu diệt lực lượng kháng chiến, kiểm soát tình hình để bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Tại Bào Vinh, cũng như các xã khác chúng ra sức xây dựng các lực lượng địa phương tại chỗ như thanh niên chiến đấu (có trang bị vũ khí) tăng thêm dân vệ, bảo an, tổ chức bọn thanh niên “hiệp sĩ”, lập đồn bót và tăng cường liên tục các cuộc hành quân càn quét. Mỗi xã còn có một đoàn bình định từ 20 tên trở lên phục vụ cho “quốc sách ấp chiến lược”.

Trước âm mưu của Mỹ - Diệm, Trung ương Cục xác định rõ phương hướng tiến hành phá kế hoạch của kẻ thù: “Chống và phá ấp chiến lược, gom dân của địch là vấn đề quyết định cho việc duy trì và mở rộng phong trào”, “đó là cuộc đấu tranh trung tâm hàng đầu”.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Khu ủy Miền, Ban Cán sự Long Khánh họp nhận định: ấp chiến lược của địch xây dựng nhằm tách rời nhân dân với cách mạng. Muốn phát triển phong trào phải tập trung chống phá ấp chiến lược. Công tác vận động quần chúng phải đi đầu, phải xây dựng được cơ sở bên trong vững mạnh, làm cho quần chúng hiểu rõ âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, thống nhất ý chí hành động. Ban cán sự đề ra công tác trước mắt cần tập trung: đẩy mạnh các hoạt động vũ trang, hỗ trợ phong trào phá ấp chiến lược của quần chúng; phát động quần chúng kết hợp đấu tranh chính trị - vũ trang, từng bước phá lòng, phá ban, phá rã ấp chiến lược, đưa nhân dân bung ra sản xuất, kết hợp đấu tranh vũ trang và kinh tế vừa đánh địch vừa xây dựng và phát triển lực lượng, vừa làm công tác kinh tế tài chính.

Cuộc đấu tranh chống địch gom dân vào ấp chiến lược diễn ra gay gắt. Các đồng chí hoạt động ở Bào Vinh đã vận

động và cùng với nhân dân trong xã đấu tranh chống phá áp chiến lược của tề ngụy dưới mọi hình thức. Để đồng bào có lý do đấu tranh kéo dài với địch, các đồng chí hoạt động bí mật ở trong ấp đã chỉ đạo đòi địch phải làm áp chiến lược xa nhà dân ở để dân còn ra vào làm ăn sinh sống. Sự thật, làm xa nhà dân thì vành đai sẽ rộng, tốn kém, kéo dài thời gian, việc đánh phá sẽ dễ dàng hơn, không ảnh hưởng thương vong đến đồng bào ta. Liên tục nhiều tháng đồng bào vừa làm vừa đấu tranh viện cứ lo sản xuất làm nửa chừng rồi nghỉ. Mưa gió lại làm xiêu đổ, sụp lở hết đoạn này tới đoạn khác.

Đấu tranh sôi nổi và quyết liệt nhất, kéo dài nhất là đồng bào ấp Bảo Vinh B. Tháng 2/1962, được cơ sở là đồng chí Ba Hương (tức Nguyễn Văn Hương) báo tin, vào lúc 7 giờ tối, đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc) dẫn một tiểu đội vũ trang, hóa trang thành lính dân vệ đột nhập vào ấp Bảo Vinh B bắt gọn 21 tên tề điệp đang họp ở trường học Bảo Vinh B để cưỡng bức đồng bào làm áp chiến lược. Sau đó, đồng bào đã họp mít tinh lên án và cảnh cáo bọn địch không được bắt dân làm áp chiến lược, không được đàn áp nhân dân. Giáo dục xong, cả 21 tên được thả về với gia đình, chúng rất mừng, không tên nào dám làm tay sai cho địch nữa. Đồng bào Bảo Vinh rất phấn khởi.

Dưới sự chỉ đạo công khai, hợp pháp của các đồng chí Ba Hương, Bảy Thường, Mười Sang, Tư Lai, Sáu Bôi âm mưu xây dựng áp chiến lược của địch ở Bảo Vinh B đã bị đồng bào chống lại nhiều đợt. Trong một cuộc họp, hai đồng chí Bảy Thường, Mười Sang mạnh dạn phản đối việc rào ấp, đào hào quá nhiều và tốn kém, làm cho người dân không có thời gian sản xuất ruộng rẫy. Bọn địch tiếp tục điều một trung đội hòa hảo vào ấp Bảo Vinh B để cưỡng bức đồng bào làm

áp chiến lược. Hai đồng chí Bảy Thường, Mười Sang lúc bấy giờ đang làm rẫy bị chúng đến hành hung và thu giấy căn cước rồi bắt đi. Âm mưu của chúng là uy hiếp tinh thần đồng bào ấp Bảo Vinh B và các nơi khác. Đồng chí Sáu Bồi đã mưu trí tổ chức cho bọn lính ăn uống và hứa sẽ vận động đồng bào ra làm mà không cần phải có lính. Bọn lính tưởng thật, lại mừng vì được rảnh tay, liền thả hai đồng chí Bảy Thường, Mười Sang ra và sau đó chúng đi luôn. Nhưng rồi, đồng bào ấp Bảo Vinh B vẫn quyết tâm trốn tránh không ra làm áp chiến lược. Các đồng chí chỉ đạo cho một vài người chặt cây, đốn tre bỏ đó... để che mắt địch; số khác thì làm dổi, làm ầu không đúng quy cách, phải tháo đi làm lại nhiều lần. Mặc dù ban ngày nhân dân Bảo Vinh bị bắt phải đi đào hào, đắp lũy nhưng ban đêm họ không quản mệt nhọc ra phá, kéo dài thời gian làm áp chiến lược mà địch đề ra. Bọn lính canh giữ ở khu này, thì họ phá khu khác. Vì vậy, tại Bảo Vinh, địch phải tốn nhiều thời gian mới hình thành các ấp chiến lược. Tuy tốn sức của mình nhưng nhân dân vẫn không than thờ nhằm phá hoại kế hoạch của địch.

Địch tức tối nhưng không sao điều khiển được việc xây dựng ấp chiến lược Bảo Vinh B, ta đã tìm mọi cách vận động đưa đồng chí Sáu Bồi cũng là người của ta đang làm phó ấp lên thay làm trưởng ấp. Cứ thế nhân dân ấp Bảo Vinh B liên tiếp đấu tranh chống xây dựng ấp chiến lược làm cho địch tốn nhiều thời gian mới hoàn thành.

Ở mỗi ấp chiến lược, địch bắt thanh niên vào tổ chức “dân vệ”, “Thanh niên chiến đấu”, “Thanh nữ Cộng hoà” làm lực lượng dò xét hỗ trợ trong việc kèm kẹp nhân dân. Bà con ta quyết không chịu thua, không để con em mình làm hại cho cách mạng, nhiều người đã kiên quyết phản đối, chống lại

việc bắt lính. Địch tra hỏi, các mẹ đấu trí khôn khéo: “Lính dân vệ hay lòng sục bắt heo, gà của dân, dân không thích. Các ông bắt con tôi đi làm như vậy không được, tôi không cho đi, vì như vậy là ăn cướp”. Nghe trả lời như vậy, nhiều tên lính tức giận, hỏ thẹn nhưng không làm gì được. Nhân việc bắt lính của địch, ta có chủ trương cài một số người tham gia vào, theo dõi nắm tình hình địch. Song song với việc đấu tranh chống bắt lính, nhân dân Bào Vinh vận động con, cháu thoát ly tham gia kháng chiến. Một số thanh niên đã lên đường tòng quân bổ sung cho lực lượng cách mạng ngày càng phát triển.

Để xây dựng cơ sở Đảng tại Bào Vinh - Bình Lộc nhằm lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương. Tháng 8/1962, dưới sự chủ trì của hai đồng chí Năm Cừ, Tư Lạc đã triệu tập một cuộc họp tại Suối Đá để thành lập Chi bộ Đảng Bào Vinh - Bình Lộc. Chi bộ có 3 đồng chí, đồng chí Năm Tấn được cử làm Bí thư, phụ trách vùng Bào Vinh, đồng chí Bảy Châu phụ trách vùng Bình Lộc và đồng chí Sáu Bê phụ trách vùng ven thị xã Long Khánh¹. Chi bộ đã đề ra một chương trình hành động trước mắt: Kết hợp đấu tranh 3 mũi chính trị, quân sự, binh vận, tiếp tục vận động nhân dân phá lòng, phá rã các ấp chiến lược của địch ở các xã vùng ven và nội ô thị xã. Tập trung khâu diệt ác, khống chế bọn tề ngụy làm đòn xẻo để gỡ thế kìm kẹp cho nhân dân. Tích cực phát triển mạng lưới cơ sở, vận động thanh niên thoát ly tham gia cách mạng để xây dựng đội du kích các xã và bổ sung lực lượng cho huyện, tỉnh.

¹ Đây là Chi bộ đầu tiên của hai xã Bào Vinh và Bình Lộc ngày nay.

Cuối năm 1963, Chi bộ Bào Vinh - Bình Lộc được củng cố và tách làm hai chi bộ ở hai xã. Chi bộ Bào Vinh do đồng chí Lê Văn Diệu (Ba Diệu) làm Bí thư, đến năm 1964, đồng chí Võ Văn Viễn giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã. Sự lãnh đạo sáng suốt của Chi bộ Đảng là nhân tố quyết định giành từ thắng lợi này đến thắng lợi khác trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước tại Bào Vinh.

Đầu năm 1963, địch đã hình thành được hệ thống áp chiến lược. Trên 80% nhân dân bị dồn vào áp chiến lược, một kiểu trại tập trung dưới sự kiểm soát chặt chẽ của ngụy quân, ngụy quyền, địch tung ra nhiều hoạt động chống phá cách mạng, trong số này có cả tổ chức “thảm báo” rất ác ôn do chính tên tình trường Long Khánh chỉ huy. Bọn này phụ họa với những tên tề điệp mật vụ của Ngô Đình Nhu hoạt động trên địa bàn xã ngày đêm ráo riết. Ở Bào Vinh, chúng quy tụ nhiều tên ác ôn khét tiếng như: Phù Huy Hoàng, Lê Kinh, Quốc Tiến, Chải, Bá Long, Lâm Quang Yên, v.v... do tên Hoàng cầm đầu. Nhân dân trong xã gọi bọn này là “hung thần đất đỏ”. Chỉ mấy tháng hoạt động, chúng đã giết hại 05 đồng chí của ta, trong đó có đồng chí Trần Tấn Phát bị chúng thủ tiêu mất tích.

Trước những hành động của địch, Chi bộ đã chỉ đạo vừa diệt tề vừa đấu tranh chống kèm kẹp, bẻ gãy âm mưu xây dựng áp chiến lược của địch. Chi bộ chủ trương đánh phá áp chiến lược ở Bào Vinh C trước để gây hoang mang tinh thần địch, sau đó sẽ phát huy thắng lợi đánh tiếp ở Bào Vinh A, B. Áp chiến lược Bào Vinh C là một trong những áp thuộc vào loại “kiên cố” của bọn địch ở Bào Vinh. Quần chúng nhân dân ở đây chỉ độ 300 người sống rải rác trong những nhà, rẫy, vườn cây ăn trái bị bọn địch cưỡng bức quy tụ lại. Nhưng

phần lớn là những cơ sở cách mạng, nhiều đồng chí đảng viên, du kích, thanh niên hoạt động công khai, hợp pháp trong lòng địch, được nhân dân thương yêu đùm bọc, số còn lại là các đồng chí đảng viên hoạt động mật để chỉ đạo phong trào.

Khác với các ấp chiến lược Bảo Vinh A, B có vành đai rộng vài nghìn mét, ấp chiến lược Bảo Vinh C chu vi khoảng nghìn mét, từ vòng rào đến nhà dân cách xa chừng 25 đến 30 mét. Mỗi đầu người trong gia đình phải rào và đào 5m giao thông hào, bề sâu 2m, mặt trên rộng 5m, mặt đáy rộng 3m. Khối lượng đất đào đắp lên thành bờ đê cao hơn mặt đất 1m, phía trong bờ đê chúng xây dựng những hầm nhỏ làm ụ chiến đấu và một số lô cốt kiên cố được xây dựng. Thành rào của ấp chiến lược là những cây tre chẻ tư cao quá đầu người chĩa mũi nhọn lên trời, cắm đan chéo hình thoi người không chui qua được. Cách hàng rào tre này là 2 hàng rào dây kẽm gai, cứ 5m là có 1 cọc sắt loại 2,4m. Ở giữa hai hàng thép gai này là những cuộn kẽm gai bùng nhùng chồng lên nhau, cao sát với bờ rào tre mà từ ngoài nhìn vào là lớp kẽm gai bùng nhùng này như một “mái nhà”, bên dưới hào ấp chiến lược là một bãi chông tre dày đặc. Mỗi cây chông dài từ 1m đến 1,2m, rộng 3 đến 4 phân, hai bên hồ cứ vài tấc là cắm một cây chông, người nào ngã xuống là không cách nào sống nổi. Ở hàng rào kẽm gai, chúng còn bố trí gài mìn nổ theo hình chữ “Z”, chỉ cần một sơ suất nhỏ là gây nổ hàng loạt. Hai đầu ấp chiến lược chúng chỉ chừa 2 cổng ra vào làm bằng cọc sắt với kẽm gai. Ngoài ra đầu ấp còn có một vọng gác. Cuộc sống và sự đi lại của đồng bào trong ấp chiến lược bị địch kiểm soát gắt gao, ra vào đều phải có giờ giấc. Những ấp chiến lược tại Bảo Vinh chúng chia thành hai khu vực. Một khu vực biệt lập gồm những gia đình có người thân tham gia kháng chiến hay bị nghi ngờ là cơ sở cách mạng, liên lạc,

hoạt động cho việt cộng. Khu này, mỗi khi có người lạ vào hoặc nghi ngờ là có cán bộ cách mạng đột nhập thì chúng nã pháo xuống bất chấp tính mạng nhân dân. Một khu vực là những hộ gia đình địch cho là mức độ nguy hiểm chưa cao và đối xử nương tay hơn. Thâm độc hơn, địch bắt những hộ gia đình có người thân đi kháng chiến sống gần các vành đai áp chiến lược để làm bia đỡ đạn cho chúng khi lực lượng ta từ cứ về giải phóng ấp.

Đến giữa năm 1963, hàng loạt các cơ sở cách mạng ở Bào Vinh được móc nối, liên kết trở lại. Bằng cách thăm hỏi và mời vào rừng Bào Cối, Lác Chiếu tuyên truyền; Chi bộ Bào Vinh đã làm tốt công tác gây dựng cơ sở dù khắp mọi thành phần nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc bí mật. Hình thức móc nối đơn tuyến, chỉ khi nào những ai biết rõ tin tức và tình hình vào rừng họp, mới được thông báo cho nhau biết để bảo vệ. Vì vậy, trong một ấp chiến lược, nhiều cơ sở vẫn hoạt động hiệu quả nhưng độc lập. Mỗi cơ sở khi nhận nhiệm vụ đều quyết tâm hoàn thành để phục vụ tốt cho Chi bộ trong điều kiện cho phép. Chi bộ thường xuyên theo dõi, nắm sát tình hình kịp thời chỉ đạo trong mọi tình huống, xây dựng, bảo vệ cơ sở ngày càng phát triển.

Thực hiện chủ trương của Chi bộ họp tại căn cứ Lác Chiếu, ta tổ chức đánh phá ấp chiến lược Bào Vinh C của địch qua 3 bước:

Bước 1: phá lòng, phá từng nơi, từng chỗ, chủ yếu là vận động nhân dân trong ấp phá có mức độ, kể cả phá bằng cách làm dối, làm ầu, với cách phá lòng, hàng rào địch tuy còn nhưng kèm kẹp của địch giảm, ta vô ra hoạt động được.

Bước 2: phá banh, tức là phá từng mảng lớn toàn bộ, hàng rào áp chiến lược của giặc đã mất tác dụng, mặc dù tề ngụy vẫn còn kiểm soát.

Bước 3: phá rã. Đây là giai đoạn hàng rào áp chiến lược cũng như sự kèm kẹp của địch không còn nữa, quần chúng nổi dậy, giành quyền làm chủ.

Tháng 11/1963, các đồng chí Năm Tàn, Ba Diệu, Tư Chàm đã tổ chức cho một số du kích đột áp cùng với đồng bào dùng kim cắt kềm gai, mở thông nhiều lối ra vào. Trước khi rút lui, đồng bào còn “nghi binh” dẫm nát nhiều cò, đất... để sáng ra tri hô: “Việt cộng về phá áp chiến lược”. Bọn địch liền tổ chức bắt dân ta rào lại. Đồng bào đấu tranh không chịu làm. Tụi tề áp buộc ai không làm phải đóng tiền để chúng thuê người làm. Sau khi rào lại chúng cho gài trái nổ và cắm chông ở giao thông hào. Nhiều đêm liền, du kích cùng đồng bào trong ấp đã gỡ tạc đạn, cắt rào kềm gai, lấp nhiều đoạn giao thông hào. Biết bọn địch sẽ cưỡng bức đồng bào ta rào lại, nên sau khi rút lui, du kích đã cho gài trái nổ dưới các đoạn rào bị phá rồi báo cho đồng bào biết trước. Bọn địch kéo tới đồng bào ta đấu tranh cương quyết không chịu ra làm lại, nói với địch rằng: “Các ông canh gác lại để việt cộng phá” rồi cứ bắt dân làm hoài sao nổi. Đã thế lại còn gài trái nổ, “chúng tôi chết bỏ con ai nuôi”. Một tên lính trong bọn ra về thị oai nhảy vào đám hàng rào áp chiến lược bị du kích phá đổ, chạm phải trái nổ hất ngược hẳn ra ngoài. Máy tên đi theo hoảng hốt vội kéo nhau đi lúi theo tên lính bị thương. Đồng bào trong ấp vô cùng hả dạ. Từ đó, trong khi nhiều nơi địch còn bắt dân ra làm áp chiến lược thì ấp Bảo Vinh C vành đai ấp đã bị quần chúng phá banh. Cán bộ, du kích đột áp hoạt động rất dễ dàng. Sau thắng lợi này, nhân dân phần khởi gọi ấp này

là “ấp giải phóng độc đảo” và từ đó bọn tề ấp không dám hoạt động mạnh, không dám bắt dân ra làm ấp chiến lược nữa.

Cuộc đấu tranh quyết liệt chống địch gom dân lập ấp chiến lược của quân và dân ta trong năm 1963 đã làm phá sản cơ bản kế hoạch của Mỹ - ngụy “bình định miền Nam trong vòng 18 tháng”. Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai tỏ ra bất lực, đế quốc Mỹ phải “thay ngựa giữa dòng”; tiếp tục chiến lược tăng cường chống phá phong trào Cộng sản ở Nam Việt Nam. Tuy nhiên chế độ ngụy quyền Sài Gòn đang lâm vào thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng với nhiều cuộc đảo chính quân sự.

Tại Bào Vinh chớp thời cơ bọn ngụy quân, ngụy quyền đang hoang mang dao động; đúng vào ngày đảo chính tên độc tài Ngô Đình Diệm (01/11/1963), tận dụng cơ hội này quân và dân Bào Vinh đã vùng lên đồng loạt cùng phá ấp chiến lược. Được sự chỉ đạo và trực tiếp chỉ huy của đồng chí Ba Diệu, Bí thư Chi bộ, từ căn cứ ở Bàu Cối đồng chí Ba Diệu hợp phân công đồng chí Nghĩa¹, Lê Văn Cực và hai cơ sở mật là Nguyễn Tông (Năm Tông), Võ Văn Mừng² trực tiếp tham gia trận đánh. Tối ngày 31/10/1963, các đồng chí Ba Diệu, Nghĩa, Cực xuất phát từ căn cứ của ta ở Bàu Cối³. Trận đánh diễn ra vào mờ sáng ngày 01/11, sử dụng tạc đạn⁴ đánh vào đồn địch ở dốc Bào Vinh C, những tiếng nổ kinh

¹ Đồng chí Nghĩa là đảng viên phụ trách công tác binh vận.

² Hai đồng chí Năm Tông, Võ Văn Mừng ở Bào Vinh B phối hợp với 3 đồng chí từ Bàu Cối hành quân ra để tổ chức trận đánh.

³ Bàu Cối là căn cứ kháng chiến của ta trong kháng chiến chống Mỹ, khu vực cầu Ông Nhện bây giờ, từ Bàu Cối có thể đi qua Định Quán, 18 Gia Định, Bào Chánh.....

⁴ Trong thời gian 2 ngày cơ sở mật Năm Tông và Võ Văn Mừng thường xuyên lấy tạc đạn của địch gài ở các đồn A, B để đánh địch và gửi vào căn cứ cho ta ở Lác Chiếu, Bàu Cối.

hoàng của tạc đạn làm cho địch hoang mang khiếp sợ, ta đã diệt tên Cẩm và 4 tên hiệp sĩ thu 2 carbine, 1 rulô, 2 thomson, 5 tạc đạn; khi chúng hoàn hồn cũng là lúc lực lượng ta nhanh chóng cơ động rút lui an toàn.

Hơn một năm sau Chi bộ được thành lập, do tính chất ác liệt của cuộc chiến tranh, cuối năm 1963 đội du kích Bảo Vinh mới thực sự ra đời do đồng chí Nguyễn Văn Chàm làm đội trưởng và Thổ Lự dân tộc Choro làm đội viên. Vũ khí trang bị chỉ có một cây mã tấu và một khẩu Mút mát hoen rỉ, ngoài ra còn có mìn tự chế hoặc cướp súng giặc để giết giặc, hoạt động trong địa bàn nhỏ hẹp, mật độ bố phòng của đối phương khá dày, đặc điểm dân cư không ổn định, các chiến sĩ du kích còn quá trẻ, chưa trải qua kinh nghiệm chiến đấu. Trong khi đó kẻ địch quá mạnh, có vũ khí hiện đại, quân số đông hơn ta gấp nhiều lần khi chúng tiến hành những chiến dịch càn quét. Thế mà chỉ trong một thời gian ngắn, đội đã tập hợp thêm nhiều chiến sĩ mới với chí căm thù giặc sâu sắc. Một số chị em phụ nữ cũng sẵn sàng tham gia như chị Năm Lý, Út Hiền, Phùng Thị Nguỡng. Đặc biệt đội còn tập hợp khá nhiều thanh niên dân tộc Choro, Mạ, Hoa, Nùng đã kề vai sát cánh chiến đấu anh dũng làm cho kẻ thù không đứng vững trên mảnh đất kiên cường Bảo Vinh. Do tính chất chính nghĩa của cuộc chiến đấu, do sự tàn bạo của kẻ thù, nơi đây đã diễn ra cuộc chiến tranh du kích dai dẳng hơn một thập kỷ. Điều đặc biệt hiếm thấy là có cả một trung đội dân vệ phản chiến quay súng trở về với nhân dân, phân đông họ theo đội du kích vào căn cứ ở Lác Chiếu, Ruộng Chát chiến đấu rất anh dũng, có người lập công trở về, phần lớn hy sinh trở thành liệt sĩ. Trong những năm ròng rã chiến đấu, Đội du kích Bảo Vinh từ thắng nhỏ đến thắng lớn với những chiến công nối tiếp chiến công, lập nên nhiều kỳ tích vẻ vang.

Trận đánh đầu tiên của Đội diễn ra vào tháng 11/1964 mà đối tượng là trung đội hiệp sĩ có nhiệm vụ vũ trang bảo vệ bọn bình định nông thôn. Đội trưởng Nguyễn Văn Chàm quyết định phải đánh diệt chúng để ngăn chặn hành vi thô bạo trong việc cưỡng bức đồng bào xây dựng ấp chiến lược, hạn chế bớt sự bao vây phong tỏa ngặt ngạt bấy lâu. Sau khi điều nghiên kĩ càng, anh liền tập hợp đồng chí Ba Diệu, Thổ Lự, Hai Nghĩa, Khá... tại một khu rừng ở Lác Chiếu để bàn bạc cách đánh. Trước mắt không có súng đạn thì phải dùng mìn tự chế, 2kg thuốc nổ được lấy từ một trái bom lép có tra kíp nối từ công ấp chiến lược Bảo Vinh C ra phía bên ngoài. Toàn tổ lợi dụng bóng đêm ém quân từ trước, trời rạng dần, khoảng 5 giờ bọn hiệp sĩ bắt đầu mang súng rời ấp chiến lược đi làm nhiệm vụ, chờ cho chúng lọt vào địa điểm gài mìn, anh mới châm ngòi, một tiếng nổ long trời phát ra, đất đá bay rào rào, công ấp chiến lược đổ nghiêng, 4 tên hiệp sĩ chết ngay tại chỗ. Toàn khu vực ấp chiến lược nháo nhác như ong vỡ tổ, tiếng súng bắn chỉ thiên báo động không ngớt, tiếng chân chạy rầm rập, tiếng súng khua lách cách cùng tiếng la hét rên rĩ của tụi bị thương. Lợi dụng tình hình rối ren, toàn tổ xông vào lấy được 4 khẩu súng, sau đó lui ra công đồng chí Hai Nghĩa bị thương rút chạy vào rừng Lác Chiếu. Trận đánh này có một tiếng vang lớn trên toàn chiến trường miền Đông. Đây là lần đầu tiên đội du kích biết dùng mìn tự chế để đánh diệt giặc với hiệu suất cao. Tụi hiệp sĩ lẫn bảo an, dân vệ đều kinh hồn khiếp vía. Mảnh đất Bảo Vinh bắt đầu từ giờ phút này không còn là nơi yên ổn để chúng áp đặt một hệ thống quân sự nhằm khủng bố đe dọa quần chúng đồng bào và thẳng tay bắn giết các tổ chức cách mạng của ta.

Để trả đũa sau trận đánh của du kích, giữa năm 1964, bọn điệp và thám báo tiến hành nhiều đợt khủng bố; đồng bào

ở Bào Vinh A bị giết hoặc mất tích như Hai Tâm, Sáu Thổ, Tám Thược, Ba Sắc... Chúng cấm dân ra rẫy sớm, lập nhiều công chặn, khám xét việc đi lại làm ăn và sinh hoạt của dân, phong tỏa kinh tế phá hoại hoa màu, đuổi dân ra xa căn cứ cách mạng, có những trận càn sâu từ Bào Vinh vào 18 Gia Định, Lác Chiếu, Bàu Cối kéo dài nhiều ngày gây thiệt hại lớn về kinh tế và của cải đồng bào trong vườn, rẫy buộc đồng bào phải về ở ấp chiến lược. Cuộc sống vốn đã ngột ngạt nay lại càng ngột ngạt hơn, người dân bị đè nén, đàn áp đến khôn cùng. Họ bị theo dõi, phong tỏa khắp mọi nẻo đường đi làm ăn, đêm đêm bọn bảo an, dân vệ gõ cửa ập tới một cách bất ngờ toàn lưỡi lê và súng ống, hễ có dấu hiệu thân cộng là bị trói gô về đồn. Nhiều người dân vô tội bị bắt oan, bị tra tấn tù đày dã man tại ty cảnh sát Long Khánh. Do địch đánh phá ác liệt Chi bộ, đội du kích nhiều đợt không bám trụ nổi đành phải rút vô Lác Chiếu, Bàu Cối. Những cuộc đột kích kém hiệu quả, một số chiến sĩ du kích hy sinh trước vành đai ấp chiến lược vì bị vướng mìn, bị địch xả súng đại liên bắn cấp tập khi bị lộ. Đứng trước tình thế khó khăn, Chi bộ xác định phải bám dân, vận động nhân dân giác ngộ đi theo cách mạng, vận động sức người sức của cho kháng chiến, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang để tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân ở địa phương.

Để trừng trị các hành động bắn phá và càn quét của giặc, du kích ấp Bào Vinh A đã chặn đánh một tiểu đội địch ở ngã ba Bào Vinh A, diệt tên Bình ở Bào Vinh A, tên Khoanh ở Suối Chồn. Trong một trận tập kích, khi bọn lính đang tụ tập đánh bạc ở nhà ông Hai Hâm, lực lượng huyện phối hợp với du kích tấn công bắn hạ tên thượng sĩ Lộc, bọn lính bỏ chạy, ta thu 12 súng, trong số có 2 Thompson, 2 trường mas và 1 tủ thuốc y tế hương thôn.

Những tháng cuối năm 1964, Chi bộ xã lãnh đạo quân dân Bảo Vinh sôi nổi chuẩn bị cho công tác hậu cần chiến dịch lộ 2 (gọi là chiến dịch Bình Giã). Nhiều gia đình đã tiết kiệm chi tiêu từng đồng bạc mua thuốc men gửi về căn cứ, hưởng ứng các đợt góp lương thực, hơn 1 tấn gạo của nhân dân gửi về hậu cần cho chiến dịch. Ngày 2/12/1964, chiến dịch Bình Giã mở màn với cuộc tấn công chủ lực của ta vào ấp Bình Giã, chi khu Đất Đỏ. Sau hai tháng tấn công, phản công, chiến dịch Bình Giã kết thúc thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh của ta ở Bảo Vinh, đồng thời khích lệ, hun đúc thêm tinh thần cách mạng cho cán bộ đảng viên, đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân, mở ra một thời kỳ đấu tranh mới. Thế và lực cách mạng lớn mạnh, áp đảo tinh thần của ngụy quyền tại các địa phương. Tại các ấp chiến lược bọn tay sai cũng hoảng sợ.

Tháng 3/1965, địch mở trận càn lớn đốt phá nhiều nhà cửa của đồng bào ấp Bảo Vinh A rồi bày trò “cứu trợ”. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Bảo Vinh, đồng bào đã nổi dậy đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại, vạch trần âm mưu của Mỹ-ngụy muốn làm kiệt quệ đời sống của dân. Đồng bào đấu tranh, đòi lập “đàn cầu an” và lập chùa để rằm, mùng một, tín đồ phật tử được đến chùa lễ phật. Sau khi chùa Tâm Hòa được xây dựng, Chi bộ đã tổ chức nhiều thanh niên trốn lính đến trú tại chùa với dạng “tu sĩ”.

Một thuận lợi lớn cho Chi bộ và quân dân Bảo Vinh đó là tháng 7/1965, Đội biệt động thị xã Long Khánh thành lập tại rừng Tre thuộc xã Bảo Quang ngày nay. Trong quá trình xây dựng và chiến đấu, Đội biệt động thường xuyên phối hợp với du kích xã tổ chức nhiều trận đánh đạt hiệu suất cao, diệt ác phá kềm, đập tan kế hoạch bình định của địch, hỗ trợ cho

quần chúng nổi dậy, đẩy mạnh hoạt động chính trị, quân sự, làm công tác binh vận góp phần đưa phong trào đấu tranh cánh mạng ngày càng phát triển.

Để đối phó với ta, địch vội vã thành lập Sư đoàn 10¹. Bộ chỉ huy Sư đoàn đóng tại thị xã Long Khánh. Đi đôi với việc đôn quân bắt lính, địch ráo riết xây dựng hệ thống đồn bót dày đặc xung quanh thị xã chúng tung lực lượng mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào Bảo Vinh. Tất cả các cuộc hành quân đó đều bị ta chặn đánh gây cho chúng những tổn thất nặng nề, tinh thần binh lính nguy hoang mang rệu rã. Vùng giải phóng vẫn được giữ vững.

Mở màn cho những trận đánh mới, tháng 10/1965, Chi bộ Bảo Vinh đã lãnh đạo quân và dân địa phương nổi dậy tiến công địch, các mũi diệt ác, phá kềm đã diệt nhiều tên ác ôn như: Nguyễn Văn Bời, Nguyễn Văn Bi, tên Hoàng... thuộc khu 33 chiến thuật Long Khánh từng gây nợ máu ở địa phương. Với khí thế cách mạng dâng trào mạnh mẽ đồng bào ở các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bảo Vinh C cùng với du kích và lực lượng bên ngoài tiến công phá banh ấp chiến lược giải phóng Bảo Vinh, kẻ địch không đủ sức phong tỏa phải rút đi nơi khác. Bảo Vinh giải phóng nhân dân trong xã xuống đường mừng thắng lợi. Cờ Mặt trận giải phóng tung bay, khí thế tung bừng hồ hởi. Cuộc sống tự do đã bắt đầu nhen nhóm trên mảnh đất Bảo Vinh còn ngôn ngang lửa khói và đạn bom.

¹ Bị thất bại nặng trong các cuộc hành quân càn quét, bọn chóp bu nguy đỏi tên sư đoàn 10 thành sư đoàn 18 vì chúng mê tín dị đoan cho rằng con số 10 là con số bù, xui xẻo.

Đây là thời kỳ hết sức khó khăn, địch tiến hành đánh phá khốc liệt, gom dân vào ấp chiến lược nhằm “tát nước bắt cá”, khủng bố đàn áp phong trào cách mạng. Tuy nhiên được lãnh đạo của Ban cán sự Long Khánh, trực tiếp là chi bộ Đảng, nhân dân đã vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, vùng lên chiến đấu chống việc gom dân, lập ấp chiến lược của địch, giải phóng Bảo Vinh. Những đảng viên cộng sản đã mưu trí, dũng cảm, linh hoạt xây dựng tổ chức cách mạng của Đảng, lãnh đạo các lực lượng đánh bại Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ngay trên địa phương mình; chi bộ Đảng cùng du kích ngày đêm bám đất, bám dân len lỏi hoạt động trong lòng địch. Đó là hình ảnh sống động tiêu biểu cho phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang của Đảng trong thời kỳ này, góp phần làm thất bại âm mưu chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ trên toàn miền Nam.

IV. LIÊN TỤC TIẾN CÔNG ĐỊCH GIỮ VỮNG ĐỊA BÀN, THAM GIA TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN (1965 – 1968)

1. Quán triệt tư tưởng liên tục tiến công, giữ vững địa bàn

Năm 1965, trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược Chiến tranh đặc biệt, đế quốc Mỹ liền mở rộng chiến tranh, trực tiếp đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam, đánh phá miền Bắc bằng không hải quân với quy mô lớn hơn. Để duy trì sự tồn tại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam, đế quốc Mỹ quyết định chuyển từ chiến lược Chiến tranh đặc biệt sang chiến lược Chiến tranh cục bộ với một dã tâm lớn, “tìm diệt và bình định, đánh gãy xương sống của Việt cộng” với tham vọng sẽ giành thắng lợi quyết định bằng quân sự trong chiến tranh với Việt Nam.

Được đế quốc Mỹ và chư hầu hà hơi tiếp sức, bọn nguy quân, nguy quyền bắt đầu ngoi dậy để chống phá cách mạng, kềm kẹp nhân dân Bảo Vinh. Chúng ra sức đôn quân bắt lính bổ sung cho lực lượng tại chỗ, mỗi xã chúng tăng cường thêm một trung đội cho đến một đại đội lính bảo an, trang bị thêm vũ khí. Mặt khác, chúng củng cố lại bọn tề, xã, ấp, bọn bình định nông thôn ra sức đánh phá cơ sở cách mạng. Những gia đình có con em thoát ly kháng chiến, nhân dân bị tình nghi hoạt động cách mạng luôn bị rình rập, theo dõi, bắt bớ, đánh đập, tra khảo, cuộc sống hết sức cơ cực. Không khí căng thẳng bao trùm lên Bảo Vinh.

Giữa năm 1966, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa hàng ngàn quân Mỹ và chư hầu vào Xuân Lộc. Chúng mở rộng đồn pháo binh Hoàng Diệu, thành lập căn cứ Suối Râm của trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ, Bộ chỉ huy khu 33 chiến thuật, xây dựng sân bay quân sự ở thị xã và hàng chục đồn bót dọc theo lộ 1 và lộ 20. Vừa đổ quân vào Xuân Lộc, lữ đoàn 173 lính dù kết hợp với hàng trăm xe tăng của trung đoàn thiết giáp 11 Mỹ mở nhiều cuộc hành quân càn quét đánh chiếm vùng giải phóng. Với chiến dịch 5 mũi tên, được bọn nguy binh dẫn đường, chúng tung quân đánh chiếm các vùng giải phóng của ta ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Bảo Bình, Gia Ray, Suối Cát... Tâm tư tình cảm của một số cán bộ, chiến sĩ và quần chúng cách mạng có bản khoăn, nhiều bà má cơ sở lo lắng tâm sự với anh em cán bộ “Tao thấy máy bay Mỹ bay như chuồn chuồn, xe tăng bò như cua, tụi bây loe ngoe vài cây súng làm sao mà cự được...”. Từ đó phong trào cách mạng ở thị xã Long Khánh nói chung và Bảo Vinh nói riêng bước đầu gặp một số khó khăn nhất định.

Trước tình hình đó, ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy Long Khánh đề ra chủ trương: Kiên quyết đánh bại âm mưu “tìm diệt” bên ngoài của địch, bẻ gãy âm mưu bình định vùng ven, thọc sâu diệt ác, phá kềm tạo điều kiện để quân chúng bung ra sản xuất; đề ra quyết tâm đánh Mỹ và cách đánh Mỹ: Trước mắt cần khẩn trương quán triệt tư tưởng trong Đảng bộ, quân dân; khẳng định quân Mỹ vào miền Nam trong thế thất bại về chính trị. Ta phát động chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, làm chủ địa bàn thì khả năng đánh được Mỹ.

Chi bộ Bảo Vinh phổ biến nghị quyết của Tỉnh ủy đến các cơ sở và quyết tâm thực hiện, đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Tổ quốc “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ”. Quân và dân Bảo Vinh được các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vạch đường, chỉ lối như được tiếp thêm sức mạnh, ngay từ khi Mỹ đặt chân đến Bảo Vinh lập tức bị tiến công. Tháng 01/1967, một đại đội của địch cố vấn Mỹ đi cùng tổ chức trận càn vào căn cứ cách mạng Bàu Mang; lúc này Chi bộ đang ở căn cứ chỉ đạo cho đội du kích dùng mìn gài sau đó nguy trang kín đáo, địch tiến vào trúng vị trí ta đặt mìn, đội du kích điểm hỏa diệt 20 tên Mỹ - nguy, bọn địch hoảng hốt rút lui, không tổ chức trận càn.

Để thực hiện mục tiêu “tìm diệt và bình định” ngày 3/1/1967, địch dùng một lực lượng lớn quân đội có bộ binh, xe tăng máy bay và pháo hạng nặng bắn pháo dữ dội vào vùng giải phóng Bảo Vinh làm cháy nhiều nhà cửa, chòi, rẫy của đồng bào. Sau đó chúng tấn công dữ dội bằng quân sự, gây thiệt hại nặng tài sản của nhân dân và làm nhiều người chết. Chỉ sau hơn một ngày đánh phá Bảo Vinh trở thành vùng trắng, sự chết chóc bao trùm lên vùng đất nhỏ bé này.

Sau các trận càn lấn chiếm, tại hầu hết các ấp, địch tiến hành lập đồn đóng quân, kiểm soát và ngăn chặn không cho bà con nông dân đi rẫy sớm, về tối. Chúng làm các công chận bằng thép gai và chỉ mở cửa rất trưa, đóng lại rất sớm vào buổi chiều, lục xét các dụng cụ, giỏ xách của đồng bào đi rẫy. Ở Bảo Vinh, địch lập đồn A cuối đường Bảo Vinh vào khu 18 Gia Đình, Ruộng Lớn, đồn B gần sân banh của ấp Bảo Vinh B. Hai đồn đều do Mỹ xây dựng rất kiên cố, có hệ thống hầm ngầm và bốn hướng chung quanh là những lớp dây kẽm gai với những bãi mìn dày đặc, đèn pha chiếu sáng suốt đêm. Đây là những vị trí quân sự mà chúng cho là “bất khả kháng”. Song song với các đồn bốt vừa mọc lên ở các ấp khu trong xã, bọn địch vừa hoạt động mạnh về quân sự, vừa dùng thủ đoạn mị dân vô cùng thâm độc. Bọn xây dựng nông thôn đi đào giếng nước gọi là “giúp dân”, sửa sang đường sá, đồng thời ăn, ở lại làm việc trong những gia đình có thân nhân theo cách mạng để theo dõi, gây tác động tinh thần lo âu cho số gia đình này, đồng thời gây hoang mang dao động cho một số khác, gây nghi ngờ giữa nhiều gia đình đồng bào trong ấp với nhau. Thậm chí dùng uy quyền để lung lạc một số chị em trước có hoạt động cách mạng phải sa sút ý chí chiến đấu, mắc mưu giặc.

Trước tình hình này chi bộ Bảo Vinh đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng đấu tranh chính trị đòi tự do đi rẫy, chống bắn phá bừa bãi, đẩy mạnh diệt ác phá kềm. Từ căn cứ ở Lác Chiếu, Bàu Côi ta viết một số truyền đơn gửi bà con nông dân đi rẫy đem về cho dịch ở các đồn bót buộc dịch: “không được bắn pháo bừa bãi vào rẫy dân đang sản xuất, phải mở cổng sớm để dân được tự do đi lại, nếu không sẽ bị cách mạng trừng trị”.

Để cuộc đấu tranh có hiệu quả cao nhất và uy hiếp tinh thần địch, Chi bộ chỉ đạo bà con nông dân đi rẫy cùng một lúc thật đông, đòi chúng phải mở cổng sớm. Bọn lính trong đồn thấy đông không dám đàn áp. Nhưng chúng lục xét rất kỹ các xe máy cày, máy xới và các giỏ xách của dân, không cho dân mang nhiều cơm, gạo, sợ dân tiếp tế cho cách mạng, sợ dân mang lựu đạn, thuốc men cho cách mạng, các gô cơm, cà men... đều bị chúng dùng dây, lưới lê đâm thọc để kiểm soát. Nhiều tên hách dịch bảo dân không được mang cơm nhiều, không cho đem gạo vào rẫy, thậm chí cấm mang bánh mì, ai có thân nhân theo cách mạng, chúng chèn ép, nạt nộ có khi bắt phải ngồi ăn hết cơm, ăn hết bánh mì mới cho đi rẫy.

Phối hợp với đấu tranh chính trị, du kích xã đã tổ chức nhiều trận diệt ác, làm bọn địch phải co lại. Trong thời gian ngắn, ta đã diệt 2 tên ác ôn Tư Tất, Bảy Tô, bắt sống tên Bùi Hượ ở Bảo Vinh B. Tin du kích diệt và bắt sống những tên tay sai đầu sỏ ở Bảo Vinh làm nức lòng quần chúng, động viên tinh thần chiến đấu cho lực lượng vũ trang, đồng thời cũng là đòn cảnh báo cho các tay sai cho giặc, hồng hách với nhân dân sẽ trả bằng nợ máu.

Tại Suối Chôn, được sự chỉ đạo của chi bộ tại căn cứ Lác Chiếu, giao nhiệm vụ cho đội du kích phối hợp với lực

lượng huyện tấn công bọn lính trường sơn, lính bảo an, bình định nông thôn, diệt gọn 1 trung đội và 6 tên khác. Trận đánh Suối Chồn như một đòn cảnh báo nặng nề đối với địch, sau đó chúng không dám hành quân càn quét trắng trợn như trước.

Trước những thắng lợi của quân dân Bảo Vinh, Chi bộ đã tổ chức những cuộc mít tinh chớp nhoáng tại Lác Chiếu, ngã ba Vú Sữa¹, ngã ba Cây Tung, đồng Ruộng Tre², chào mừng thắng lợi của cách mạng, khẳng định sự thất bại của Mỹ - ngụy là điều không thể tránh khỏi nếu chúng đặt chân đến mảnh đất Bảo Vinh. Nhân dân vô cùng phấn khởi, khí thế cách mạng mãnh liệt với tất cả niềm tin tất thắng.

Năm 1967, chúng thực hiện kế hoạch bình định ráo riết, Bảo Vinh A bị biến thành ấp chiến lược với hệ thống hàng rào kẽm gai bao bọc có diện tích trên 500ha. Những nơi hiểm yếu, chúng cho lính bí mật gài mìn vào ban đêm, còn ban ngày thì gỡ ra cất giấu kĩ lưỡng. Con đường từ ấp Bảo Vinh vào thị xã được chốt chặn bằng đồn Hoàng Diệu, hướng vào căn cứ bị án ngữ bằng đồn Bảo Vinh A. Chúng triệt tiêu hoàn toàn mối quan hệ với bên ngoài, biến ấp Bảo Vinh A thành một ốc đảo cô lập ở dọc tuyến hành lang nội ô Long Khánh. Nhiệm vụ của Đội du kích lúc này là bằng mọi cách phải đập tan hệ thống kèm kẹp của địch, mở đầu bằng trận đánh rất đúng đối tượng vào bọn bình định đang đóng quân tại trụ sở xã Bảo Vinh, địch một trung đội có trang bị đầy đủ vũ khí đạn dược. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh (Năm Thanh) được giao nhiệm vụ nắm chặt tình hình địch, biết rõ số lượng, sơ

¹ Thuộc ấp 18 Gia Đình.

² Thuộc ấp Ruộng Tre.

đồ bố phòng, nơi ăn nghỉ, quy luật đi lại, địa hình địa vật để đội du kích lên phương án tiêu diệt. Cuộc tập kích vào đầu năm 1967, diễn ra chớp nhoáng làm chết 5 tên, nhiều tên khác bị thương. Tên ấp trưởng Lung sợ xanh mạng, bỏ chạy một mạch về miền Tây mất tăm mất tích.

Đội du kích xã từ lúc ra đời chỉ có hai người, đến năm 1967 quân số tăng lên 12, vũ khí trang bị được 6 khẩu chủ yếu là Carbine và Thompson cướp được của giặc. Tháng 2/1967, được sự chỉ đạo của Chi bộ Bảo Vinh, lực lượng du kích tổ chức tấn công đồn B của địch mới lập. Tại căn cứ của ta ở Lác Chiếu, Chi bộ giao nhiệm vụ cho đồng chí Võ Văn Mừng chỉ huy trận đánh cùng với Năm Tổng. 10 giờ đêm lực lượng ta nguy trang kín đáo, vận động tiếp cận đồn B, sử dụng tạc đạn tấn công đồn B giết 8 tên lúc chúng đang ngủ. Những tên còn sống sót, không kịp vợ quần áo, bỏ chạy thục mạng về Long Khánh. Những đồn binh khác đóng trên đất Bảo Vinh đều khiếp đảm, chúng co cụm lại lo sợ đề phòng bất cứ lúc nào tai họa cũng có thể giáng lên đầu chúng. Nhiều tên bạc nhược đến mức phải xin cấp trên chuyển đi nơi khác hoặc trốn trong đồn không dám đi ra ngoài. Ban đêm bọn tề ấp không dám ngủ lại Bảo Vinh phải ra thị xã Long Khánh để ngủ nhằm bảo vệ mạng sống cho chúng.

Tiếp theo đó tháng 10/1967, được sự chỉ đạo của Chi bộ Bảo Vinh, đội du kích gồm Ba Hương, Luyến, Thọ, Bình từ hướng Lác Chiếu ra, tổ chức tấn công vào sân banh bắn hư 1 máy truyền hình công cộng chúng đặt tại đây, trên đường rút ra ta diệt luôn tên thượng sĩ bảo an khi hắn hốt hoảng chạy trốn.

Bị giáng những đòn đau đớn về quân sự, địch tăng cường đánh phá căn cứ cách mạng của ta. Ngày 8/11/1967,

địch rải bằng trực thăng một đại đội biệt kích để càn quét vào căn cứ của ta ở Ruộng Tre, được sự chỉ đạo của chi bộ, lực lượng du kích tổ chức đội hình và sử dụng lực lượng để đánh địch, chia thành hai tổ. Tổ 1 do đồng chí Võ Văn Mừng chỉ huy cùng đồng chí Hai, Út, bố trí lực lượng bên trái đội hình của địch, có nhiệm vụ kèm chân không cho địch phát triển sâu vào căn cứ. Tổ 2 do đồng chí Năm Tổng chỉ huy và đồng chí Thịnh, Nèo, bố trí ngay chính diện đội hình đại đội biệt kích. Nhiệm vụ của tổ 2 là sử dụng hỏa lực mạnh bắn ngay vào đội hình địch, trong quá trình chiến đấu hai tổ hỗ trợ cho nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ. Khi địch vừa đổ quân, tổ 1 nhanh chóng vận động đánh 1 trái ĐH10, tiếng nổ long trời vang lên, khói bốc lên cuồn cuộn cùng lúc cả 2 tổ dùng trung liên, M79, súng cá nhân bắn vào đội hình lính biệt kích. Lúc đầu chúng rối loạn, nhưng sau đó ổn định đội hình bao vây lại ta, tình huống lúc này hết sức bất lợi, địch điều thêm trực thăng đến yểm trợ. Tổ 1 sử dụng súng cá nhân bắn trực thăng bay thấp, tuy nhiên hỏa lực địch quá mạnh, từ trực thăng chúng sử dụng đại liên quét vào nơi ẩn nấp của lực lượng du kích đồng chí Hai bị thương. Để bảo toàn lực lượng du kích rút về căn cứ ở Ruộng Tre, riêng đồng chí Năm Tổng công đồng chí Hai rút về hướng Bảo Vinh B. Địch tiếp tục truy kích quyết liệt, bọn địch vây bắt cả hai đồng chí, biết các anh là du kích xã, địch tìm mọi cách chiêu dụ, tra tấn để khai thác nhưng chúng đành thất bại trước sự chịu đựng, gan dạ của những chiến sĩ trẻ. Chúng giam anh Năm Tổng từ nhà tù này đến nhà tù khác cho đến khi trao trả sau Hiệp định Paris.

Tháng 11/1967, chúng lại vây ráp điên cuồng hơn. Tội hiệp sĩ, bảo an, dân vệ, bình định nông thôn lũ lượt kéo nhau về chiếm lại ấp Suối Chồn, toàn bộ lực lượng này có khoảng 200 tên. Quyết không để chúng lộng hành, ngang nhiên tàn

phá quê hương, làng xóm. Kế hoạch đánh diệt chúng đã được cấp trên phê chuẩn gồm nhiều đơn vị phối hợp như bộ đội tỉnh, huyện, trung đội đặc công của khu miền Đông. Phương án hiệp đồng tác chiến được bàn bạc kỹ lưỡng tại Bàu Cối, các đơn vị tập kết tại đây sau đó hành quân ra Lác Chiếu chia làm ba mũi, tập kích bất ngờ vào ban đêm. Riêng đội du kích do thông thạo địa hình địa vật nên được phân công làm nhiệm vụ dẫn đường. Đồng chí Nguyễn Văn Chàm đi đầu trong mũi đột phá gồm bốn chiến sĩ đặc công và ba du kích, bằng bất kì giá nào cũng phải san bằng cho được cái lô cốt đầu tiên ra vào ấp Suối Chồn. Hiệu lệnh tấn công bắt đầu, cả ba mũi đồng loạt nổ súng, chỉ trong vòng 10 phút ta chiếm lĩnh hoàn toàn trận địa. Kẻ địch bị tấn công bất ngờ nên không kịp đối phó, 27 tên bị bắt sống ngay tại chỗ, sau đó giải lên huyện giáo dục rồi thả cho về làm ăn. Ta thu được 50 khẩu súng các loại, những tên còn sống sót bỏ chạy thục mạng về Long Khánh, ấp Suối Chồn hoàn toàn được giải tỏa, nhân dân vô cùng phấn khởi, họ bắt gà, mang rượu, trái cây cùng với bộ đội, du kích ăn mừng thắng trận.

Tháng 12/1967, đồng chí Nguyễn Văn Chơi (Ba Chơi), xã đội trưởng cùng các du kích Ba Hương, Trần Văn Lùn (Tư Lùn), Nguyễn Văn Trí đang trên đường đi công tác gặp 1 máy bay L19 từ sân bay Long Khánh quần đảo trên bầu trời Lác Chiếu. Chiếc L19 bay khoảng 6 vòng nhằm do thám, nắm vị trí đóng quân, gọi pháo binh bắn vào căn cứ của ta. Không để cho chiếc L19 ngang nhiên tự do như thế, đồng chí Ba Chơi hội ý khẩn cấp trong tổ, quyết tâm bắn hạ chiếc máy bay, giao cho đồng chí Ba Hương và Tư Lùn nhiệm vụ đặc biệt này. Hai du kích sử dụng cây chuối vừa là vật để ẩn nấp, vừa làm bệ tỳ để bắn, hai loạt đạn bắn lên trời vừa trung liên vừa AK đã hạ gục chiếc L19, bụng máy bay phát lửa và rơi